ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 23**

( Từ ngày 20/2/2023 đến ngày 25/2/2023)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Môn Học** | **Tên bài dạy** | **Tiết học/  thời lượng** | **Tích hợp** |
| **THỨ HAI**  **20/2/2023** | Tiếng Việt | *Đọc*: Cuộc chạy đua trong rừng | Tiết | THLM: HĐTN-KNS |
| Tiếng Việt | *Đọc*: Cuộc chạy đua trong rừng | Tiết 2 |  |
| Đạo đức | Bài 9: Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân (T2) | 1 tiết | THLM: HĐTN |
| Toán | Nhân số có bốn chữ sổ với số có một chữ số(t3) | Tiết 1 |  |
| HĐTN(1) | Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào “ Chăm sóc và phát triển bản thân” | 1 tiết | KNS |
| **THỨ BA**  **21/2/2023** | Tiếng Việt | *Viết*: Ôn chữ hoa U, Ư | Tiết 3 |  |
| Tiếng Việt | *Luyện từ và câu*: Mở rộng vốn từ Thể thao | Tiết 4 |  |
| Mĩ Thuật | Bài 11: Cuộc sống tươi đẹp (Tiết 2) | 1 tiết |  |
| Toán | Chia số có bốn chữ sổ với số có một chữ số(t1) | Tiết 1 | KNS-TNXH- TH Địa ly |
| TNXH | Bài 20: Cơ quan tiêu hoá | 1 tiết | KNS |
| **THỨ TƯ**  **22/2/2023** | Tiếng Việt | *Đọc*: Cô gái nhỏ hoá "kình ngư" | Tiết 5 | THLM: HĐTN |
| Toán | Chia số có bốn chữ sổ với số có một chữ số(t2) | Tiết 2 |  |
| Công nghệ | Bài 7. LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP T3 | 1 tiết |  |
| Tiếng Anh | Unit 9: He can run – Lesson 1 | Tiết 1 |  |
| Tiếng Anh | Unit 9: He can run – Lesson 1 (cont.) | Tiết 2 |  |
| **THỨ NĂM**  **23/2/2023** | Tiếng Việt | *Viết sáng tạo*: Viết đoạn vãn thuật lại một trận thi đấu hoặc một buổi luyện tập thể thao | Tiết 7 |  |
| GDTC | Động tác tung bóng trúng đích ( Tiết 45) | 1 tiết |  |
| Toán | Chia số có bốn chữ sổ với số có một chữ số | Tiết 2 | KNS-TNXH- TH Địa ly |
| Tin học | Trang trình chiếu của em | Tiết 2 |  |
| HĐTN(2) | Hoạt động giáo dục theo chủ đề:  - Xây dựng kế hoạch phát triển bản thân  - Trình bày kế hoạch phát triển bản thân của em. | 1 tiết | KNS |
| **THỨSÁU**  **24/2/2023** | Tiếng Việt | *Nói và nghe*: Nói vể một đồ vật dựa vào gợi ý | Tiết 6 |  |
| Toán | Chia số có bốn chữ sổ với số có một chữ số | Tiết 3 |  |
| TNXH | Bài 20: Cơ quan tiêu hoá | 1 tiết | KNS |
| TA BN | Tuần 23 |  |  |
| TA BN | Tuần 23 |  |  |
| **THỨ BẢY**  **25/2/2023** | GDTC | Tại chỗ tung bóng bằng hai tay trúng đích (Tiết 46) | 1 tiết |  |
| Âm nhạc | **Ôn tập bài hát: *Ôi ba mẹ***  **Nhạc cụ:** - Đọc tiết tấu và luyện tập gõ Cát – ta – nét.   * Đọc tiết tấu và luyện tập mẫu đệm bằng vận động cở thể. * Thực hành đệm cho bài hát. | 1 tiết |  |
| KNS | Tuần 23 |  |  |
| Tiếng Anh | Unit 9: He can run – Lesson 2 | Tiết 3 |  |
| HĐTN(3) | Sinh hoạt lớp: Chia sẻ những việc em đã làm để phát triển bản thân.  Đánh giá hoạt động. | 1 tiết | KNS |

**Duyệt của BGH Tổ trưởng**

**Thứ Hai, ngày 20 tháng 02 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Chủ điểm 11. NIỀM VUI THỂ THAO**

## 

**Bài 1: Cuộc chạy đua trong rừng**

**(Tiết 1 Đọc )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên và nói về một môn thể thao; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa ; bước đầu đọc phân biệt được lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

-Hiểu được nội dung bài đọc: *Kể về cuộc chạy đua của ngựa con và lời khuyên cần cẩn thận, chu đáo, không được chủ quan khi làm bất cứ việc gì, cho dù là việc nhó nhất .*

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:***

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Tranh ảnh, video clip về một số môn thể thao, hoat động thể thao, dụng cụ thể thao.

-Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ( màn hình tương tác ) ghi các từ khó, câu dài , đọan từ: *Ngựa con thích lắm..... đến nhất định sẽ thắng mà !*

***2. Học sinh*** *:*

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Sách có truyện về thể thao, phiếu đọc sách ghi chép về truyện đã đọc

-Dụng cụ học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm | |
| **c.Cách tiến hành :**  **-**HS nghe GV giói thiệu tên chủ điểm , từ đó nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ điểm Niềm vui thể thao.  -GV cho HS xem tranh hoặc video clip các môn thể thao ở trường (nếu có),  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức theo nhóm để kể tên, nói về các môn the thao em biết.  - GV cho HS quan sát tranh minh hoa bài đọc , liên hệ với nội dung khởi động, nêu phỏng đoán về nội dung bài đọc.  –GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc : ***Cuộc chạy đua trong rừng*** | -HS chú ý lắng nghe  -HS xem tranh hoặc video clip  -HS thực hiện trò chơi  -HS đọc tên bài đọc  -HS nhắc lại tên bài |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (28 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  **a. Mục tiêu:** *Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.*  **b.Phương pháp, hình thức tổ chức:** *đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) .* | |
| **c.Cách tiến hành :**  **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. (*giọng người dẫn chuyện vui, thay đổi theo diễn biến câu chuyện , nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện thái độ của ngựa con, sự hào hứng của muôn thú, không khí của cuộc đua, giọng người cha ôn tồn , trìu mến; giọng ngựa con tự tin, pha vẻ ngúng nguẩy, giọng hổ :rõ, vang )*  **b. Luyện đọc từ, câu**  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp câu  -GV nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - GV yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài,  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn: vòng nguyệt quế, sửa soạn, chải chuốt, hươu, sốt ruột, tập tễnh,…  **c. Luyện đọc đoạn**  **Chia đoạn:**  **-**GV hỏi: Bài văn này chia làm mấy đoạn ?  -GV kết luận : Bài văn được chia làm 4 đoạn  Đoạn 1: Ngày mai ......nhà vô địch.  Đoạn 2 : Ngựa cha........sẽ thắng mà .  Đoạn 3 : Cuộc thi đã đến ......xuất phát  Đoạn 4 : Tiếng hô ......nhỏ nhất  **- Luyện đọc câu dài,**  -GV yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn tìm câu văn dài:  -GV hướng dẫn HS ngắt , nghỉ hơi; bảng phụ ghi câu văn dài  -GV đọc mẫu ( hoặc HS ) nghe HS đọc và sửa sai  *Hình ảnh chú hiện lên/ với bộ đồ nâu tuyệt đẹp,/ với cái bờm dài/ được chải chuốt/ ra dáng một nhà vô địch.//*  *Bỗng/ chú có cảm giác/ vướng vướng ở chân và giật mình thảng thốt:/ một cái móng lung lay/ rồi rời hẳn ra.//*  *Ngựa con/ rút ra được bài học quý giá:/ đừng bao giờ chủ quan,/ cho dù/ đó/ là việc nhó nhất./*  *…………………………*  **- Luyện đọc từng đoạn:**  -GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn nhóm 4( 4’)  -GV tổ chức cho HS đọc tiếp sức  -GV nêu tiêu chí nhận xét  -GV nhận xét , sửa sai, động viên, khen ngợi HS  **d. Luyện đọc cả bài:**  -GV yêu cầu vài HS đọc luân phiên cả bài...  -GV nhận xét , sửa sai, động viên, khen ngợi HS | -HS tập trung lắng nghe  - HS đọc nối tiếp từng câu trong trước lớp  - HS đọc từ khó    -HS đọc thầm , chia đoạn  -HS nhận xét, bổ sung  -Lớp tự đọc nhẫm từng đoạn, nêu và tự ngắt nghỉ hơi câu văn dài  -HS đọc lại cho đúng theo GV  -HS đọc  -HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 4HS  -Các nhóm đọc trước lớp  -HS lắng nghe bạn đọc và nhận xét  -Lớp vỗ tay khen bạn đọc tốt  -HS lắng nghe bạn đọc và nhận xét |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  **a**.**Mục tiêu:** *Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.*  **b.Phương pháp,hình thức tổ chức:** *thực hành, vấn đáp, thảo luận nhóm, cá nhân ,* … | |
| **c.Cách tiến hành:**  -GV yêu cầu 1 HS đọc to đoạn 1 ,  -GV nêu:  Ngựa con thích lắm. Chú tin chắc sẽ giành được vòng nguyệt huế.  *Vậy các em hiểu vòng nguyệt huế là gì ? ( SHS)*  Câu 1 : Ngựa con làm gì trước khi tham gia cuộc chạy?  -GV chốt ý đúng , gọi HS nêu lại  *-*Hỏi *: Các em hiểu chải chuốt nghĩa là gì nào?*  -GV chốt : *Chải chuốt là sửa sang, tô điểm công phu, cầu kì cho hình thức bên ngoài*  -GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2 , trả lời câu hỏi 2  Câu 2 Ngựa cha nói gì với con?  -GV chốt ý đúng , gọi HS nêu lại  - Hỏi : Các em hiểu móng là gì ? (SHS)  -GV nêu : Trong khi ngựa cha nói thì Ngựa con mắt không rời bóng mình dưới nước , ngúng nguẩy đáp:  *Vậy các em hiểu ngúng nguẩy nghĩa là gì* ? (*Ngúng nguẩy là vùng vằng, tỏ ra giận dỗi, không vừa lòng.)*  -GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3 , trả lời câu hỏi 3  Câu 3: Những vận động viên nào tham gia cuộc chạy cùng ngựa con?  -GV chốt ý đúng , gọi HS nêu lại  -GV nêu: Thỏ trắng, thỏ xám thận trọng ngấm ngía các đối thủ.  *Vậy em hiểu đối thủ là gì ? ( SHS)*  -GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 4 , trả lời câu hỏi 4  Câu 4: Vì sao ngựa con thua cuộc?  -GV chốt ý đúng , gọi HS nêu lại  -GV nêu : Ngựa con bước vào vạch xuất phát ,Tiếng hô “Bắt đầu” vang lên. Các vận động viên rần rần chuyển động.  *Vậy các em hiểu vận động viên là gì ? (SHS)*  *-GV nêu thêm : Các vận động viên rần rần chuyển động là Các vận động viên rầm rầm chuyển động.*  ***-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi ( 2 phút) để trả lời câu hỏi 5***  Câu 5: Theo em, sau cuộc đua, ngựa con sẽ nói gì với cha? Vì sao?  -GV chốt ý đúng , gọi HS nêu lại  Hỏi : *Các em hiểu chủ quan là gì nào ? ( chủ quan là nhận thức không xuất phát từ thực tế mà xuất phát từ ý thức của bản thân)*  *Các em hiểu ân hận là gì ? ( băn khoăn, day dứt và tự trách mình đã xảy ra việc không hay)*  -Gọi 1HS đọc bài  -GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc  -GV kêt luận nội dung bài đọc: *Kể về cuộc chạy đua của ngựa con và lời khuyên cần cẩn thận, chu đáo, không được chủ quan khi làm bất cứ việc gì, cho dù là việc nhó nhất* . | *-HS đọc thầm từng đoạn , trả lời các câu hỏi*  *-HS trả lời*  1 *:* Trước khi tham gia cuộc chạy, Ngựa con sửa soạn không biết chán, mãi mê soi bóng dưới dòng suối trong veo , hiện lên bộ lông nâu tuyệt đẹp với cái bờm dài chải chuốt .  *-1 HS đọc câu hỏi 2*  *-HS trả lời*  *2* Ngựa cha nói với con là  *-Con trai à, con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng . Nó cần thiết cho cuộc đua hơn là bộ đồ đẹp.*  *-HS trả lời*  3. Những vận động viên tham gia cuộc chạy cùng ngựa con là *chị em nhà hươu, thỏ trắng, thỏ xám*  *-1 HS đọc câu hỏi 4, HS trả lời*  4 .Ngựa con thua cuộc vì *không chăm sóc bộ móng cẩn thận, nên trong khi đang chạy một chiếc móng lung lay rồi rời hẳn ra, khiến ngựa con bị gai nhọn đâm vào chân đau điếng, chú đành phải bỏ cuộc .*  *-HS trả lời*  *-HS trao đổi nhóm đôi , trình bày trước lớp*  *-HS nhận xét, bổ sung*  *Ví dụ : Con sẽ không bao giờ chủ quan, cho dù đó là việc nhỏ nhất .*  *Vì ngựa con ân hận , không làm theo lời cha.*  *-HS trả lời*  *-1 HS đọc cả bài , lớp đọc thầm , suy nghĩ nêu lên nội dung bài đọc*  *-HS trả lời, nhận xét, bổ sung*  *- Vài HS đọc nội dung bài* |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  **a. Mục tiêu:** *HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** *hỏi đáp, cá nhân* | |
| **c. Cách tiến hành :**  -+ Liên hệ bản thân :  -Giáo dục HS :  - Chuẩn bị: luyện đọc lại bài , đọc một truyện thể thao viết vào phiếu đọc sách | -HS tự liên hệ bản thân  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TUẦN 23**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Chủ điểm 11. NIỀM VUI THỂ THAO**

**Bài 1: Cuộc chạy đua trong rừng**

**(Tiết 2 Luyện đọc củng cố, đọc mở rộng )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa ; bước đầu đọc phân biệt được lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp;

-Hiểu được nội dung bài đọc: *Kể về cuộc chạy đua của ngựa con và lời khuyên cần cẩn thận, chu đáo, không được chủ quan khi làm bất cứ việc gì, cho dù là việc nhó nhất .*

-Tìm đọc một truyện về thể thao, viết được phiếu đọc sách; chia sẻ với bạn điều em học được.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:***

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Tranh ảnh, video clip về một số môn thể thao, hoat động thể thao, dụng cụ thể thao.

- Sách có truyện về thể thao, ….

***2. Học sinh*** *:*

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Sách có truyện về thể thao, phiếu đọc sách ghi chép về truyện đã đọc

-Dụng cụ học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** *Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** *trò chơi* | |
| **c. Cách tiến hành**  - GV tổ chức HS chơi trò chơi chuyền điện  - Tổng kết trò chơi, động viên, khen HS  - GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS thực hiện : HS kể 1 môn thể thao mà em biết , em nào kể không được thì hát 1 bài |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (28 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (15 phút)** | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố**  **a.Mục tiêu**: *Giúp học sinh diễn cảm bài đọc*  **b.Phương pháp, hình thức tổ chức:** *Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.* | |
| **c.Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài, xác định giọng đọc  -GV chốt giọng đọc và 1 số từ ngữ cần nhấn giọng  -Giáo viên đọc mẫu lại đoạn từ *Ngựa con thích lắm …sẽ thắng mà .*  -Hướng dẫn học sinh luyện đọc nhóm đôi, trước lớp  -GV nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm , giọng đọc của học sinh.  -Tổ chức cho HS thi đọc phân vai trước lớp  -GV nêu tiêu chí nhận xét, gọi HS nhận xét | - HS nhắc lại nội dung bài.  -HS nêu giọng đọc từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  -HS nghe GV đọc  - HS luyện đọc trong nhóm đôi, đọc trước lớp  -HS đọc/ thi đọc trước lớp  - HS khá giỏi đọc cả bài. |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng (13 phút)**  **a.Mục tiêu:***Viết được Phiếu đọc sách , chia sẻ với bạn về truyện đã đọc*  **b.Phương pháp, hình thức tổ chức:** *Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.* | |
| **c.Cách tiến hành:**  GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu bài.  -Gọi HS đọc yêu cầu  -GVC nhấn mạnh yêu cầu  -GV hướng dẫn HS  + Viết vào Phiếu đọc sách : tên truyện , tên tác giả, tên môn thể thao, lợi ích của môn thể thao, nhân vật (hành động, việc làm,...).  + Trang trí Phiếu đọc sách theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện em đọc.   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành và viết vào VBT. * -GV quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh .   –GV nghe , nhận xét. | **2.Đọc một truyện về thể thao**  **a. Viết vào phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị**  **b Chia sẻ với bạn điều em học được sau khi đọc truyện**  – HS chia sẻ với ban trong nhóm nhỏ về điều em học được sau khi đọc truyện. HS có thể đọc một đoạn hoặc chia sẻ truyện cho các ban trong nhóm.  – Một vài HS chia sẻ Phiếu Phiếu đọc sách trước lớp  – HS nghe bạn ,nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  **a. Mục tiêu:** *HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** *đàm thoại , hỏi đáp* , cá nhân |  |
| **c. Cách tiến hành :**  -Hỏi nội dung bài đọc , giáo dục HS  **-** Chuẩn bị: Tập viết chữ hoa U, Ư | -HS nêu nội dung bài tập đọc  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**BÀI 9: PHÁT HUY ĐIỂM MẠNH, KHẮC PHỤC ĐIỂM YẾU CỦA BẢN THÂN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Với bài này HS:

- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

- Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. **Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân để hoàn thiện chính mình.

1. **Năng lực:**

\*. Năng lực Năng lực chung

– Tự chủ và tự học: Tự thực hành và rèn luyện được việc phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân; tự học hỏi thêm từ bố mẹ, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

– Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận và xử lí thông tin để giải quyết được một số tình huống trong việc rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

***\* Năng lực đặc thù:***

– Năng lực điều chỉnh hành vi:

+ Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

+ Nhận biết được lợi ích của việc rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

+ Đánh giá hành vi của bản thân và người khác – Tự đánh giá được cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

+ Điều chỉnh hành vi – Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

– Năng lực phát triển bản thân: Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước chủ động tìm hiểu về sự phát triển của đát nước và rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), tranh ảnh, tình huống.
2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Luyện tập**  **Hoạt động 4:** **Đưa ra lời khuyên để giúp bạn phát huy điểm mạnh. khắc phục điểm yếu.**  **Mục tiêu:** - HS củng cố cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu thông qua việc đưa ra lời khuyên về các cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: quan sát tranh và đưa ra lời khuyên để giúp bạn rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.  - GV chiếu từng tranh để học sinh quan sát suy nghĩ.  dđ  - GV mời 2, 3 HS nêu lời khuyên cho từng tranh; các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV liên hệ với HS: Em có điểm yếu giống hay khác bạn trong tranh? Đó là điểm yếu gì? Em sẽ làm gì để khắc phục điểm yếu?  - GV nhận xét, khen ngợi HS. Động viên, khích lệ HS hoàn thiện hơn mỗi ngày.  **Hoạt động 5: Xử lí tình huống**  **Mục tiêu –** HS rèn luyện việc thực hiện các cách để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  **Cách tiến hành:**  -GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ: sắm vai để xử lí tình huống. Thời gian thảo luận 5 phút. GV cho nhóm trưởng bốc thăm tình huống cho nhóm mình. Mỗi tình huống 2 nhóm:  dd1  dd2  **-**GV tổ chức cho HS sắm vai, các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung. | - HS quan sát tranh và suy nghĩ đưa ra lời khuyên cho bạn.  - HS nêu lời khuyên cho từng tranh; các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời câu hỏi.  -HS lắng nghe thực hiện nhiệm vụ.  -Từng nhóm lên sắm vai, các nhóm còn lại quan sát nhận xét, bổ sung. |
| **2.Vận dụng: Lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.**  **Mục tiêu:** HS thực hiện việc lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu cho bản thân.  **Cách tiến hành:**  -GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: Yêu cầu mỗi em chuẩn bị 1 tờ giấy trắng trang trí đẹp theo ý thích hay theo mẫu phiếu rèn luyện.  -GV hướng dẫn HS:  + Bước 1: Ghi 1 điểm mạnh của bản thân để phát huy, 1 điểm yếu khắc phục.  + Bước 2: Liệt kê những việc có thể thực hiện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.  dd3  - GV mời 4,5 HS trình bày kế hoạch rèn luyện bản thân, các bạn còn lại nhận xét và nêu ý kiến bổ sung để hoàn thiện bản kế hoạch.  -GV nhận xét, khích lệ HS phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân. | - HS thảo luận nhóm.  - 4,5 HS trình bày, các bạn còn lại nhận xét và nêu ý kiến bổ sung. |
| **3. Củng cố – Vận dụng**  - Củng cố, dặn dò  + GV tổ chức cho HS đọc ghi nhớ, tổng kết các kĩ năng cần thiết để rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.  + GV tổ chức nêu cảm nhận sau bài học.  + GV yêu cầu các em hoàn thành bản kế hoạch rèn luyện của mình. | + HS đọc ghi nhớ.  +HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc tính toán các số đo đại lượng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, giáo án

- HS: Sách giáo khoa, vở bài tập, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, cả lớp. | |
| - Trò chơi: ***Tính đúng, tính nhanh:*** Giáo viên đưa ra các phép tính cho học sinh thực hiện:  1502 x 4 1091 x 6 (...)  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - GV chuyển ý, giới thiệu bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 25phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (15 phút): Thực hành**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng phép nhân giải toán  **b**. **Phương pháp, hình thức tổ chức**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |
| **Bài 5:**  – Tìm hiểu bài. **-** Yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì ?  - Nhóm đôi thảo luận, tìmcách giải quyết.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài làm vào vở.  - Yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày kết quả bài làm.  - Yêu cầu 1 HS khác nhận xét bài làm.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  - Khuyến khích HS giải thíchcách làm:  + Muốn biết số gạo còn lại phải biết gì?  + Muốn biết số gạo chuyển đi phải biết gì?  + Tìm số gạo chuyển đi ta làm thế nào ?  + Tìm số gạo còn lại ta làm sao? | - 1 HS đọc đề bài.    - HS trả lời câu hỏi dựa vào nội dung bài toán.  - Thảo luận tìm cách giải  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng trình bày kết quả bài làm.  Bài giải 1500 × 6 = 9000 6 xe chuyển được 9000 kg gạo. 10000 – 9000 = 1000 Trong kho còn lại 1000 kg gạo.  + Muốn biết số gạo còn lại phải biết số gạo trong kho (10 000 kg) và số gạo chuyển đi. + Muốn biết số gạo chuyển đi phải biết có bao nhiêu xe, mỗi xe chuyển bao nhiêu ki-lô-gam gạo.  - Lấy số gạo mỗi xe chở nhân với 6  ( 1500 x 6)  - Lấy số gạo trong kho trừ số gạo đã chuyển đi( 10 000 – 9 000) |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng phép nhân giải toán  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |
| **Bài 6:**  – Tìm hiểubài.  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì ? – Nhóm đôi **thảo luận**, **tìm** cách giải quyết. GV có thể hướng dẫn HS thể hiện hình ảnh, thuận lợi cho việc hiểu bài. **1 *l*** **500 m*l* 500 m*l***>, <, = 2 *l*  - GV yêu cầu HS thực hiện bài làm vào vở.  - Yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày kết quả bài làm.  - Yêu cầu 1 HS khác nhận xét bài làm.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS giải thích cách làm  + Muốn biết bạn Nam uống tất cả bao nhiêu lít nước ta làm sao?  + Mỗi chai 500 ml, vậy 2 chai có mấy lít nước?  + Vậy bạn Nam uống tất cả mấy lít nước  \* GV có thể liên hệ giáo dục HS biết tự chăm sóc sức khoẻ bản thân ( trung bình mỗi người cần uống từ 2lit đến 3 lít nước mỗi ngày để tốt cho sức khỏe) | - 1 HS đọc đề bài.    - HS trả lời câu hỏi dựa vào nội dung bài toán.  Bài giải 500 × 2 = 1000 Hai chai nước 500 m*l* có tất cả 1000 m*l* nước. 1000 m*l* = 1 *l* 1 + 1 = 2 Hôm qua bạn Nam đã uống đủ 2 *l* nước  + Tìm số lít nước bạn Nam uống 2 chai nước  + 500 x 2 = 1000ml  + 1000 ml = 1l  + 1l + 1l = 2l   * Chú ý lắng nghe |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 - 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi: Đố bạn  **Vui học** - Cho HS xác định yêu cầu của bài.  - Xác định các việc cần làm: + Cho HS tự nhẩm cá nhân các phép tính.  + Chọn phép tính có kết quả lớn hơn 1000  + Xác định đường đi của bạn gấu tới hũ mật ong bằng cách đố bạn:  Đố bạn các phép tính nào có kết quả lớn hơn 1000?( 1570 – 570; 900 x 3……)  + Hs có thể chọn nhiều cách khác, cho nhiều Hs tham gia( nếu còn thời gian) | |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi để hoàn thành bài tập.  - Cho trao đổi nhóm đôi. Chọn 2 nhóm thi dua nêu kết quả  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương. | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  Trò chơi “Nối nhanh, nối đúng”: Nối ở cột A với cột B cho thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | A |  | B | | 1408 x 4 |  | 5632 | | 2718 x 2 |  | 4272 | | 1424 x 3 |  | 5436 | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**

Tuần: 23 Ngày soạn:

Tiết: 1 Ngày dạy:

***- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:*** *Tổng kết phong trào “ Chăm sóc và phát triển bản thân”*

*Biểu diễn các hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.*

***- Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:***

*+ Xây dựng kế hoạch phát triển bản thân*

*+ Trình bày kế hoạch phát triển bản thân của em.*

***- Tiết 3: Sinh hoạt lớp:***

*Chia sẻ những việc em đã làm để phát triển bản thân.*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện được các hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia biểu diễn các hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

- Nhận diện các hoạt động rèn luyện để phát triển của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3

– Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để phát triển bản thân, theo dõi việc làm của bản thân, Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, sổ tay ghi chép kế hoạch, các việc làm để phát triển bản thân.

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TUẦN 1 – TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV tổ chức cho HS tham gia *Tổng kết phong trào “ Chăm sóc và phát triển bản thân”* theo kế hoạch của nhà trường.  - GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý và nêu được ít nhất một điều ấn tượng về các hoạt động trong buổi tổng kết, chia sẻ điều đó với bạn bè và gia đình.  - GV cho đội văn nghệ của lớp chuẩn bị biểu diễn các tiết mục rèn luyện phát triển bản thân như đã luyện tập trước đó.  - GV hỗ trợ HS trong quá trình di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong  - GV nhắc nhở những HS nói chuyện, làm việc riêng, gây ảnh hưởng tới những bạn xung quanh. | - HS tham gia sinh hoạt dưới cờ  - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - HS về chia sẻ với người thân về các hoạt động trong buổi tổng kết  - Đội văn nghệ chuẩn bị biểu diễn  - Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình.  - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................**

**Thứ Ba, ngày 21 tháng 02 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Chủ điểm 11. NIỀM VUI THỂ THAO**

**Bài 1: Cuộc chạy đua trong rừng**

**( Tiết 3 Viết chữ U, Ư )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù**

-Viết dúng kiểu chữ hoa: *U, Ư*, tên d%a danh và

- Viết đúng câu úng dnng :

Ươm mầm cây bé xinh xinh

Sớm mai hé nụ trắng tinh hoa cười

Mai Nguyên

**2. Phẩm chất**:

-Phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết,

-Phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

-Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:***

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Chữ mẫu U, Ư hoa , video clip về hướng dẫn viết chữ U, Ư hoa

***2. Học sinh*** *:*

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Vở tập viết 3, tập 2 , bảng con

-Dụng cụ học tập khác

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** *Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** *trò chơi : Ai nhanh, Ai đẹp!”* | |
| **c. Cách tiến hành :**  -GV cho HS viết bảng con chữ hoa O, Ô, Ơ, Q từ Quang Trung  -GV nhận xét , khen HS | -HS thi viết chữ hoa và từ ứng dụng đã học  -Nhận xét, khen bạn |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (28 phút)** | |
| **B.3 Hoạt động Viết** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa: (12 phút)**  **a.Mục tiêu:** *Giúp học sinh viết đúng chữ U, Ư hoa, từ Uông Bí*  **b.Phương pháp, hình thức tổ chức:** *Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.* | |
| **c.Cách tiến hành:**  **1 Viết chữ hoa U, Ư**  -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa U.  – Giáo viên hướng dẫn học sinh HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa và chữ *Ư* hoa.  – Giáo viên hướng dẫn học sinh HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *Ư* hoa.  -Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  **2. Viết từ : Uông Bí**  - GV gọi HS đọc từ ứng dụng  -Hỏi em hiểu từ Uông Bí là gì ?  -GV giảng giải : Uông Bí là thành phố thuộc tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam, nơi có phong trào chạy việt dã tiêu biểu của cả nước .    - GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa và cách nối viết thường….  -GV yêu cầu HS quan sát Gv viết chữ mẫu, cách nối nét từ chữ *U* hoa sang chữ *ô , sang chữ ng , chữ B sang chữ i* lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  -GV theo dõi quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  -GV lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và từ ứng dụng vào vở tập viết. | – HS quan sát mẫu chữ *U, Ư* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *U, Ư* hoa.  **Cấu tạo**: Chữ U hoa gồm gồm nét móc hai đầu và nét móc ngược phải.  **Cách viết:** Đặt bút cách bên trái ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 3, viết nét móc 2 đầu và dừng bút trên ĐK dọc 3, giữa 2 ĐK ngang 1 và 2. Rê bút lên theo ĐK dọc 3 đến ngang điểm đặt bút viết nét móc ngược phải và dừng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 4.  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *U* hoa.  - HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa và chữ *Ư* hoa  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *Ư* hoa.  – HS viết chữ *U, Ư* hoa vào bảng con.  -HS nêu nghĩa của từ ứng  dụng Uông Bí  -HS trả lời  -Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.  -Học sinh luyện viết bảng con từ Uông Bí  -HS viết chữ *U, Ư*  hoa, từ ứng dụng vào vở tập viết |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng (10 phút)**  **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U, Ư hoa, hiểu nghĩa và viết đúng câu ứng dụng  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. | |
| **c. Cách tiến hành:**  **-**GV gọi HS đọc câu ứng dụng  -Yêu cầu HS nêu ý nghĩa câu ứng dụng  -GV giảng giải  -GV yêu cầu HS quan sát Gv viết câu ứng dụng  -GV theo dõi quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  -GV lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết. | -HS đọc câu ứng dụng,  -HS giải nghĩa câu ứng dụng,  -HS quan sát theo GV viết  -HS viết câu ứng dụng vào VTV. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết thêm ( 6 phút)**  **a. Mục tiêu:** *Giúp học sinh luyện viết thêm*  **b.Phương pháp, hình thức tổ chức:** *Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.* | |
| **c.Cách tiến hành:**  -GV gọi HS đọc câu ứng dụng  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Ung Vǎn Khiêm (1910 – 1991, quê An Giang, là một nhà cách mang, từng giữ nhiều chức vụ cao cấp trong chính phủ Việt Nam) và câu ứng dụ ng: Hang nǎm, Uông Bí thường tổ chức giải chạy việt dã. (Chay việt dã là một môn thể thao chạy bộ, giúp nâng cao sức khoẻ, tǎng sức bền, dẻo .  - Gọi HS nêu trong câu có chữ hoa nào ? Nêu cách viết chữ hoa vừa học,  -GV chốt lại cách viết chữ hoa , chữ thường có trong câu .  -GV theo dõi HS viết  -GV gọi Kiểm vài vở tập viết | -1 HS đọc câu :  ***Hằng nǎm, Uông Bí thường tổ chức giải chạy việt dã.***  ***-***HS trả lời  -HS viết nội dung luyện viết thêm vào VTV  -HS đổi vở , nhận xét bài lẫn nhau |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2phút)**  **a. Mục tiêu:** *HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: *hỏi đáp, cá nhân* | |
| **c. Cách tiến hành :**  -Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Hỏi : Các em vừa luyện viết chữ , từ, câu ứng dụng gì ? Chữ viết hoa U, Ư cao mấy ô li ?  - Chuẩn bị bài tiết sau | -HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Chủ điểm 11. NIỀM VUI THỂ THAO**

## 

**Bài 1: Cuộc chạy đua trong rừng**

**( Tiết 4 Luyện từ và câu)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù**

-Mổ rộng vốn từ về Thể thao; đặt được câu nêu đặc điểm của một dụng cụ thể thao ; đặt thêm câu để hoàn thành được đoạn vǎn nói về lợ i ích của việc luyện tập thể thao.

- Trao đổi được về những việc cần chuẩn bị để có thể tham gia một cuộc thi đấu thể thao.*.*

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:***

-Sách tiếng Việt 3, tập 2 , vở bài tập TV 3 , tập 2

-Tranh ảnh, video clip về một số môn thể thao, hoat động thể thao, dụng cụ thể thao.

***2. Học sinh*** *:*

-Sách tiếng Việt 3, tập 2, vở bài tập TV 3 , tập 2

-Dụng cụ học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** *Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: *trò chơi* | |
| **c. Cách tiến hành :**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi chuyền điện  **-**GV nhận xét, động viên , khen ngợi HS | -HS thực hiện: thi kể tên môn và dụng cụ của môn thể thao đó  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu (20 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (5 phút)**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| 3***.1.Mõ rộng vốn từ Thể thao***  ***1.Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp( SHS trang 63)***  a. Môn thể thao  b. Dụng cụ thể thao  c. Hoạt động thể thao  -Gọi HS đọc BT 1  -GV nhấn mạnh yêu cầu BT  (GV có the cho HS quan sát tranh, video clip ve một số hoạt động thể thao như bóng chuyền, cờ vua, thể dục dụng cụ, cầu lông dành cho thiếu nhi)  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức .  -GV nhận xét, sửa sai , khen đội thắng cuộc , động viên HS  (Ðáp án: **a. Môn thể thao**: bóng chuyền, cầu lông, cờ vua; **b.** **Dụng cụ thể thao**: bàn cờ, quả bóng, vợt; **c. Hoạt động thể thao**: chuyền bóng, đánh cầu, đấu cờ). | -HS xác định yêu cầu của BT 1  -HS thảo luận nhóm nhỏ ( 2 phút)  -HS thực hiện : 2 đội , mỗi đội 4 HS  -HS lớp theo dõi , nhận xét, bổ sung  -HS đọc lại bài làm đúng |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** *Giúp HS đặt câu câu nói về đặc điểm của một dụng cụ thể thao và lợi ích của*  *của việc luyện tập thể thao.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** *đàm thoại , trực quan, thảo luận nhóm, cá nhân* | |
| **c. Cách tiến hành :**  **3*.2 Đặt câu nói về đặc điểm của một môn thể thao***  ***2.Ðặt 1 – 2 câu nói về đặc điểm của một dụng cụ thể thao***  -Gọi HS đọc BT 2  -GV nhấn mạnh yêu cầu BT  - GV cho HS quan sát mẫu (GV có thể gợi ý HS rút ra mẫu câu: Ai (cái gì, con gì) thế nào?; có thể cho HS quan sát tranh ảnh/ vật thật một số dụng cụ thể thao; gợi ý HS quan sát về hình dáng, kích thước, màu sắc và từ ngữ chỉ các đặc điểm về hình dáng, màu sắc,… của dụng cụ).  -Gọi HS đặt câu  -GV hỏi , phân tích cấu tạo câu kiểu Ai thế nào ?  + Trong câu *: Chiếc vợt cầu lông mới tinh ,* nói đến cái gì ? (*Chiếc vợt cầu lông ); Chiếc vợt cầu lông thế nào ? ( mới tinh)*  -GV nêu tiêu chí nhận xét , gọi vài HS trình bày  - GV nhận xét, sửa sai  ***3. Viết tiếp 3 -4 câu để hoàn thành đoạn văn nói về lợi ích của việc luyện tập thể thao.***  -Gọi HS đọc BT 3  -GV nhấn mạnh yêu cầu BT  -GV cho HS thảo luận nhóm nhỏ nói các lợi ích của việc luyện tập thể thao  -GV gới ý cho HS làm bài cá nhân, viết thêm 3 – 4 câu để hoàn thành đọan vǎn.  -Gọi kiểm tra vài VBT của HS ,  -GV nêu tiêu chí nhận xét , gọi HS đọc bài  -GV nhận xét , sửa sai | -HS xác định yêu cầu của BT 2  -HS quan sát tranh ảnh  -HS đọc câu mẫu ( SHS)  *Chiếc vợt cầu lông mới tinh*  -HS trả lời  -HS lớp theo dõi , nhận xét, bổ sung  -HS thực hiện BT 2 nhóm đôi , ghi Vở bài tập  -Một vài HS trình bày kết quả trước lớp  -HS lắng nghe và nhận xét , bổ sung  -HS xác định yêu cầu của BT 3  -HS thảo luận ( 2 phút) nói các lợi ích của việc luyện tập thể thao  -HS viết bài cá nhân vào vở bài tập  - Một vài HS đọc đoạn vǎn trước lớp  –HS nghe và nhận xét cho bạn |
| **B. Hoạt động Vận dụng: (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** *giúp Hs biết chuẩn bị trước khi thi đấu thể thao*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** *đàm thoại, thảo luận , các nhân* | |
| **c. Cách tiến hành :**  **C. VẬN DUNG**  **Em cần chuẩn bị những gì để có thể tham gia một cuộc thi đấu ?**  -Gọi HS đọc BT 3  -GV nhấn mạnh yêu cầu BT  - GV cho HS quan sát tranh minh hoa, Yêu cầu HS trao đổi nhóm ( 2 phút)  (GV khuyến khích HS liên hệ, mở rộng dựa vào hiểu biết của cá nhân).  -GV nêu tiêu chí nhận xét  -GV gọi HS trình bày  -GV nhận xét | -HS xác định yêu cầu  - HS trao đổi nhóm đôi những việc cần chuẩn bị trước khi tham gia một cuộc thi đấu thể thao.  -Một vài HS trình bày kế quả trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 2 phút)**  **a. Mục tiêu:** *HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** *đàm thoại, cá nhân* | |
| **c.Cách tiến hành :**  - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  -GV nhận xét tinh thần thái độ học tập của HS  - Chuẩn bị: Xem trước bài 2 . ***Cô gái nhỏ hóa “kình ngư”*** | -HS tự đánh giá  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Thực hiện chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số theo thuật tính (không tường minh các tích trong mỗi lượt chia).  
 - Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, miếng bìa

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp | |
| + Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm như thế nào?  + Muốn tìm số bị chia ta làm như thế nào?  + Muốn tìm số chia ta làm như thế nào?  + Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia trả lời câu hỏi  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 30phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  **a. Mục tiêu**: **:** Xây dựng biện pháp chia các số có bốn chữ số cho số có một chữ số **b**. **Phương pháp, hình thức tổ chức**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |
| - Có thể tiến hành như sau:  - Viết phép chia lên bảng  **a) 1 218 : 3** - Thực hiện phép chia này như thế nào?  – HS lần lượt nói cách đặt tính và tính, GV trình bày trên bảng (vẫn trình bày đủ các tích trong mỗi lượt chia). – GV dùng các miếng bìa che các tích, HS lần lượt nóicách chia (như SGK). - GV giới thiệu: Để trình bày việc thực hiện một phép chia cho ngắn gọn, người ta thường không viết các tích trong mỗi lượt chia và thực hiện trừ nhẩm  – GV nói trình tự đặt tính, tính và viết lên bảng, HS thực hiệnchia trên bảng con.  – Nếu cần GV sử dụng các thẻ số để tường minh cách làm. GV lưu ý giải thích tại sao có chữ số 0 ở thương ՙ  - Viết phép chia lên bảng  **b) 8 725 : 2** – HS thực hiệnphép tính trên bảng con. – GV thường xuyên nhắc HS không viết các tích và thực hiện trừ nhẩm  – Sửa bài, nếu cần GV sử dụng các thẻ số để tường minh cách làm  - GV lưu ý HS số dư < số chia | - HS đọc phép tính  - Giống như chia số có ba chữ số. - HS nêu lại cách đặt tính và tính giống như cách chia số có 2,3 chữ số |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Giúp học sinh vận dụng cách chia thực hiện các bài toán có liên quan  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |
| **Bài 1:**  - Có thề thực hiện như sau:  - Ba phép tính đầu : Hs thực hiện cá nhân rồi chia sẻ nhóm đôi  - Ba phép tính sau: Tổ chức trò chơi tiếp sức cho các tổ  – GV lưu ý luôn nhận xét và chỉnh sửa việc đặt tính và tính. - Khi sữa bài, Gv lưu ý HS cách thực hiện vời những bài có 0 ở thương | - HS đọc yêu cầu  - Thực hiện các nhân rồi chia sẻ cùng bạn  - Tham gia trò chơi giữa các tổ |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 - 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Ôn tập, trò chơi. | |
| - Về nhà xem lại bài trên lớp. Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”: Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu kết quả:  9685 : 5  8480 : 4  7569 : 3  - Thử suy nghĩ, giải bài tập sau: Tìm x:  x : 7 = 1246  x : 6 = 1078  - GV ghi nhanh kết quả ở bảng lớp, Gv nhận xét tuyên dương Hs | - HS ghi nhanh kết quả ở bảng con, cho Hs nêu miệng cách làm  9685 : 5 =  8480 : 4 =  7569 : 3 =  - HS xung phong nêu miệng cách làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số theo thuật tính (không tường minh các tích trong mỗi lượt chia).  
 - Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn

- Tính giá trị biểu thức, tìm thành phần chưa biết của phép tính nhân, chia

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến số đo đại lượng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa

- HS: Sách học sinh, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp | | |
| - Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh thực hiện ở bảng con.  2896 : 4 1578 : 3  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh làm bảng con  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 30phút)** | | |
| **2.1 Hoạt động 1: Thực hành**  **a. Mục tiêu**: **:** Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán. **b**. **Phương pháp, hình thức tổ chức**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | | |
| **+ Bài 1**    – HS nhóm đôi tìm hiểubài. - Yêu cầu của bài là gì?  - Tìm thế nào?  - Gv cho Hs làm bài cá nhân vào vở  - Khi sữa bài, khuyến khích Hs giải thích cách làm, Hs nói về mối quan hệ giữa phép nhân và chia  – HS nhận xét về mối quan hệ của 2 phép tính  **+ Bài 2:**    – Tìm hiểu bài: Nhóm hai HS đọc yêu cầu: Xác định đúng hay sai, tại sao sai và sửa lại cho đúng. – Khi sửa bài, khuyến khích HS nói lí do bài **c** sai và sửa lại.  **+ Bài 3:**  – HS nhóm đôi tìm hiểu bài rồi thực hiện vào vở, chia sẻ bài làm – Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm. a) Đúng: 432 g x 3 = 1296 g  1 kg = 1 000 g, 1296g > 1000g. b) Sai: 5 400ml : 8 = 675 *ml*  1 *l* = 1 000 m*l, 675 ml < 1000ml*  **+ Bài 4:**  – Tìm hiểu bài:  + Bài toán yêu cầu gì?  – HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài. HS thực hiện vào bảng con. – Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích tại sao chọn như vậy. a) Thực hiện nhẩm từ trên xuống dưới  b)? x 800 = ?. Vận dụng cách tìm thừa số chưa biết. c)2 000 : 4 = ?; ? : 5 = 2000. Vận dụng cách tìm số bị chia. – GV lưu ý HS cách thực hiện bài, bắt đầu từ những dữ kiện đã cho.  **+ Bài 5**  – Tìm hiểu bài toán + Gọi HS đọc yêu cầu bài toán + Cho HS xác địnhcái đã cho và câu hỏi của bài toán. – Trao đổi cùng bạn, tìm cách giải quyết. - Cho cá nhân làm vào vở, chia sẻ bài làm cùng bạn  - Gọi 1 HS làm bảng, chữa bài  Sửa bài: Khuyến khích HS giải thích tại sao chọn phép tính chia.  + Muốn biết thời gian lau dọn mỗi căn phòng là bao nhiêu phút cần biết gì?  + Lau dọn 6 căn phòng hết bao nhiêu phút ta làm sao?  + Để lau dọn mỗi căn phòng hết bao nhiêu phút ta làm sao? | - Quan sát và theo dõi  - Số  - Tìm thương hoặc số bị chia dựa vảo mối quan hệ giữa phép nhân và chia hoặc dựa vào quy tắc tìm số bị chia   * Hs đọc yêu cầu đề * Nêu yêu cầu bài toán   - Trao đổi cùng bạn thực hiện bài làm, chia sẻ kết quả   * Nêu yêu cầu bài toán   - Tìm số  - Thảo luận và HS thực hiện vào bảng con.  - Nêu miệng cách làm  - Nêu yêu cầu bài toán  - HS đọc yêu cầu bài toán  - Xác định yêu cầu bài toán  - Trao đổi tìm cách giải  - Cần biết lau dọn 6 căn phòng hết bao nhiêu phút.  - Chuyển đổi 3 giờ sang phút( 60x3= 180)  - 180 : 6 = 30 phút  Dùng 180 phút để lau dọn 6 căn phòng, thời gian lau dọn mỗi căn phòng là như nhau Chia dều 180 phút thành 6 phần  Bài giải  3 giờ = 180 phút  180 : 6 = 30  Cô Lê lau dọn mỗi căn phòng mất 30 phút |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 - 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Ôn tập, trò chơi. | | |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi để hoàn thành bài tập.  - Cho trao đổi nhóm đôi. Chọn 2 nhóm thi dua nêu kết quả  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương. | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  Trò chơi “Nối nhanh, nối đúng”: Nối ở cột A với cột B cho thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | 9438 : 3 |  | 255 | | 5476 : 4 |  | 1369 | | 1275 : 5 |  | 3146 | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Thực hiện chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số theo thuật tính (không tường minh các tích trong mỗi lượt chia).  
 - Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, miếng bìa

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp | |
| + Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm như thế nào?  + Muốn tìm số bị chia ta làm như thế nào?  + Muốn tìm số chia ta làm như thế nào?  + Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia trả lời câu hỏi  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 30phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  **a. Mục tiêu**: **:** Xây dựng biện pháp chia các số có bốn chữ số cho số có một chữ số **b**. **Phương pháp, hình thức tổ chức**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |
| - Có thể tiến hành như sau:  - Viết phép chia lên bảng  **a) 1 218 : 3** - Thực hiện phép chia này như thế nào?  – HS lần lượt nói cách đặt tính và tính, GV trình bày trên bảng (vẫn trình bày đủ các tích trong mỗi lượt chia). – GV dùng các miếng bìa che các tích, HS lần lượt nóicách chia (như SGK). - GV giới thiệu: Để trình bày việc thực hiện một phép chia cho ngắn gọn, người ta thường không viết các tích trong mỗi lượt chia và thực hiện trừ nhẩm  – GV nói trình tự đặt tính, tính và viết lên bảng, HS thực hiệnchia trên bảng con.  – Nếu cần GV sử dụng các thẻ số để tường minh cách làm. GV lưu ý giải thích tại sao có chữ số 0 ở thương ՙ  - Viết phép chia lên bảng  **b) 8 725 : 2** – HS thực hiệnphép tính trên bảng con. – GV thường xuyên nhắc HS không viết các tích và thực hiện trừ nhẩm  – Sửa bài, nếu cần GV sử dụng các thẻ số để tường minh cách làm  - GV lưu ý HS số dư < số chia | - HS đọc phép tính  - Giống như chia số có ba chữ số. - HS nêu lại cách đặt tính và tính giống như cách chia số có 2,3 chữ số |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Giúp học sinh vận dụng cách chia thực hiện các bài toán có liên quan  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |
| **Bài 1:**  - Có thề thực hiện như sau:  - Ba phép tính đầu : Hs thực hiện cá nhân rồi chia sẻ nhóm đôi  - Ba phép tính sau: Tổ chức trò chơi tiếp sức cho các tổ  – GV lưu ý luôn nhận xét và chỉnh sửa việc đặt tính và tính. - Khi sữa bài, Gv lưu ý HS cách thực hiện vời những bài có 0 ở thương | - HS đọc yêu cầu  - Thực hiện các nhân rồi chia sẻ cùng bạn  - Tham gia trò chơi giữa các tổ |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 - 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Ôn tập, trò chơi. | |
| - Về nhà xem lại bài trên lớp. Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”: Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu kết quả:  9685 : 5  8480 : 4  7569 : 3  - Thử suy nghĩ, giải bài tập sau: Tìm x:  x : 7 = 1246  x : 6 = 1078  - GV ghi nhanh kết quả ở bảng lớp, Gv nhận xét tuyên dương Hs | - HS ghi nhanh kết quả ở bảng con, cho Hs nêu miệng cách làm  9685 : 5 =  8480 : 4 =  7569 : 3 =  - HS xung phong nêu miệng cách làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số theo thuật tính (không tường minh các tích trong mỗi lượt chia).  
 - Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn

- Tính giá trị biểu thức, tìm thành phần chưa biết của phép tính nhân, chia

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến số đo đại lượng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa

- HS: Sách học sinh, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp | | |
| - Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh thực hiện ở bảng con.  2896 : 4 1578 : 3  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh làm bảng con  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 30phút)** | | |
| **2.1 Hoạt động 1: Thực hành**  **a. Mục tiêu**: **:** Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán. **b**. **Phương pháp, hình thức tổ chức**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | | |
| **+ Bài 1**    – HS nhóm đôi tìm hiểubài. - Yêu cầu của bài là gì?  - Tìm thế nào?  - Gv cho Hs làm bài cá nhân vào vở  - Khi sữa bài, khuyến khích Hs giải thích cách làm, Hs nói về mối quan hệ giữa phép nhân và chia  – HS nhận xét về mối quan hệ của 2 phép tính  **+ Bài 2:**    – Tìm hiểu bài: Nhóm hai HS đọc yêu cầu: Xác định đúng hay sai, tại sao sai và sửa lại cho đúng. – Khi sửa bài, khuyến khích HS nói lí do bài **c** sai và sửa lại.  **+ Bài 3:**  – HS nhóm đôi tìm hiểu bài rồi thực hiện vào vở, chia sẻ bài làm – Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm. a) Đúng: 432 g x 3 = 1296 g  1 kg = 1 000 g, 1296g > 1000g. b) Sai: 5 400ml : 8 = 675 *ml*  1 *l* = 1 000 m*l, 675 ml < 1000ml*  **+ Bài 4:**  – Tìm hiểu bài:  + Bài toán yêu cầu gì?  – HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài. HS thực hiện vào bảng con. – Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích tại sao chọn như vậy. a) Thực hiện nhẩm từ trên xuống dưới  b)? x 800 = ?. Vận dụng cách tìm thừa số chưa biết. c)2 000 : 4 = ?; ? : 5 = 2000. Vận dụng cách tìm số bị chia. – GV lưu ý HS cách thực hiện bài, bắt đầu từ những dữ kiện đã cho.  **+ Bài 5**  – Tìm hiểu bài toán + Gọi HS đọc yêu cầu bài toán + Cho HS xác địnhcái đã cho và câu hỏi của bài toán. – Trao đổi cùng bạn, tìm cách giải quyết. - Cho cá nhân làm vào vở, chia sẻ bài làm cùng bạn  - Gọi 1 HS làm bảng, chữa bài  Sửa bài: Khuyến khích HS giải thích tại sao chọn phép tính chia.  + Muốn biết thời gian lau dọn mỗi căn phòng là bao nhiêu phút cần biết gì?  + Lau dọn 6 căn phòng hết bao nhiêu phút ta làm sao?  + Để lau dọn mỗi căn phòng hết bao nhiêu phút ta làm sao? | - Quan sát và theo dõi  - Số  - Tìm thương hoặc số bị chia dựa vảo mối quan hệ giữa phép nhân và chia hoặc dựa vào quy tắc tìm số bị chia   * Hs đọc yêu cầu đề * Nêu yêu cầu bài toán   - Trao đổi cùng bạn thực hiện bài làm, chia sẻ kết quả   * Nêu yêu cầu bài toán   - Tìm số  - Thảo luận và HS thực hiện vào bảng con.  - Nêu miệng cách làm  - Nêu yêu cầu bài toán  - HS đọc yêu cầu bài toán  - Xác định yêu cầu bài toán  - Trao đổi tìm cách giải  - Cần biết lau dọn 6 căn phòng hết bao nhiêu phút.  - Chuyển đổi 3 giờ sang phút( 60x3= 180)  - 180 : 6 = 30 phút  Dùng 180 phút để lau dọn 6 căn phòng, thời gian lau dọn mỗi căn phòng là như nhau Chia dều 180 phút thành 6 phần  Bài giải  3 giờ = 180 phút  180 : 6 = 30  Cô Lê lau dọn mỗi căn phòng mất 30 phút |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 - 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Ôn tập, trò chơi. | | |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi để hoàn thành bài tập.  - Cho trao đổi nhóm đôi. Chọn 2 nhóm thi dua nêu kết quả  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương. | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  Trò chơi “Nối nhanh, nối đúng”: Nối ở cột A với cột B cho thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | 9438 : 3 |  | 255 | | 5476 : 4 |  | 1369 | | 1275 : 5 |  | 3146 | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Thứ Tư, ngày 22 tháng 02 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Chủ điểm 11. NIỀM VUI THỂ THAO**

**BÀI 2: Cô gái nhỏ hóa “kình ngư”**

**( Tiết 1 Đọc )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù**

-Chia sẻ được suy nghĩ về một búc tranh; nêu được phỏng đ oán về nội dung bài đọc qua tên bài, khởi động và hình ảnh minh hoạ.

-Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa ; bước đầu đọc thể hiện giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

-Hiểu được nội dung bài đọc: *Giới thiệu, tự hào với thành tích xuất sắc của đoàn thể thao Việt Nam và của vận động viên bơi lội Nguyễn Thị Ánh Viên tại Ðại hội thể thao Ðông Nam Á lần thứ 30 ở Phi-líp-pin.*

-Luyện đọc lại đoạn *: Ðóng góp lớn... đến nhiều Huy chương Vàng nhất của kì Ðại hội.*

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:***

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Tranh ảnh, video clip về lễ khai mạc, đoàn thể thao Việt Nam diễu hành, đội tuyển đá bóng nam, VĐV Vương Thị Huyền nhận HCV môn cử tạ, VĐV Ánh Viên tham gia thi đấu tại SEA Games 30, về SEA Games 29, ASIAN Games 29.30 (Nếu có) .

-Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ( màn hình tương tác ) ghi các từ khó, câu dài , đọan từ: “*Đóng góp lớn ……nhiều huy chương vàng nhất của kỳ Đại hội”*

***2. Học sinh*** *:*

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Dụng cụ học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:Đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm | | |
| **- c. Cách tiến hành :**  -GV cho HS quan sát tranh khởi động SHS trang 44  -GV yêu cầu HS thảo luận , chia sẻ suy nghĩ của em về bức tranh  -GV đặt 1 số câu hỏi gợi ý cho HS suy nghĩ qua hình ảnh về bối cảnh, nhân vật, cảm xúc  -GV chốt lại, giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc : ***Cô gái nhỏ hóa “kình ngư”*** | - HS quan sát tranh,  -HS thảo luận nhóm đôi  -HS đọc tên bài đọc  - HS chia sẻ suy nghĩ của em về bức tranh , nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, khởi động và hình ảnh minh hoạ.  -Nêu lại tựa bài đọc | |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (28 phút)** | | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (28 phút)** | | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  **a. Mục tiêu:** *Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.*  **b.Phương pháp, hình thức tổ chức:** *đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) .* | | |
| **c.Cách tiến hành :**  **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. (*giọng* Goi ý:  *toàn bài thông thả, tự hào; nội dung nói về thành tích của VÐV Nguyễn Thị Ánh Viên đọc với giọng tự hào, trìu mến*)  .**b. Luyện đọc từ, câu**  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp câu  -GV nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - GV yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài,  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn: *Phi-líp-pin, xuất sắc, siêu kình ngư ….*  **c. Luyện đọc đoạn**  **Chia đoạn:**  **-**GV hỏi: Bài văn này chia làm mấy đoạn ?  -GV kết luận : Bài văn được chia làm 3 đoạn  Đoạn 1: Tại kì đại hội thể thao ........huy chương đồng .  Đoạn 2 : Đóng góp lớn.....huy chương vàng nhất của kỳ đại hội.  Đoạn 3 : Trong lễ bế mạc ......Đông Nam Á.  **Luyện đọc câu dài,**  -GV yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn tìm câu văn dài:  -GV hướng dẫn HS ngắt , nghỉ hơi; bảng phụ ghi câu văn dài  -GV đọc mẫu ( hoặc HS ) nghe HS đọc và sửa sai  *Trong lễ bế mạc/, Nguyễn Thị Ánh Viên/ đã được vinh danh/ với giải thưởng dành cho vận động viên nữ xuất sắc nhất/ kì Ðại hội Thể thao lớn nhất Ðông Nam Á.//,…*  **- Luyện đọc từng đoạn:**  -GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn nhóm 3(4’)  -GV tổ chức cho HS đọc tiếp sức  -GV nêu tiêu chí nhận xét  -GV nhận xét , sửa sai, động viên, khen ngợi HS  **d. Luyện đọc cả bài:**  -GV yêu cầu vài HS đọc luân phiên cả bài.  -GV nhận xét , sửa sai, động viên, khen ngợi HS | -HS nghe GV đọcc mẫu  -HS tập trung lắng nghe  - HS đọc nối tiếp từng câu trong trước lớp  - HS đọc từ khó    -HS đọc thầm , chia đoạn  -HS nhận xét, bổ sung    -Lớp tự đọc nhẫm từng đoạn, nêu và tự ngắt nghỉ hơi câu văn dài  -HS đọc lại cho đúng  -HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 3HS  -Các nhóm đọc trước lớp  -HS lắng nghe bạn đọc và nhận xét  -Lớp vỗ tay khen bạn đọc tốt  -HS lắng nghe bạn đọc và nhận xét | |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (10 phút)**  **a**.**Mục tiêu:** *Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi , hiểu nội dung bài.*  **b.Phương pháp,hình thức tổ chức:** *thực hành, vấn đáp, thảo luận nhóm, cá nhân ,* … | | |
| **c.Cách tiến hành:**  - Gọi 1 HS đọc câu hỏi 1  -GV yêu cầu 1 HS đọc to đoạn 1 , TLCH 1  *Câu 1 . Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 30 được tổ chức ở đâu ?*  Hỏi : Các em hiểu Ðai hội Thể thao Ðông Nam Á là gì nào? (Ðai hội Thể thao Ðông Nam Á (tên tiếng Anh là SEA Games: sự kiện thể thao tổ chức hai nǎm một lần, vói sự tham gia của các vận động viên từ các nước trong khu vực Ðông Nam Á)  -GV chốt ý câu 2 , gọi HS lặp lại  -Hỏi : Các em hiểu Phi-lip-pin là gì nào?  -GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 , trả lời câu hỏi 2  Câu 2 : Đoàn Thể thao Việt Nam đã đạt được những thành tích gì ?  -GV chốt ý đúng , gọi HS nêu lại  -GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2 , trả lời câu hỏi 3  -GV nêu: Đóng góp lớn trong kì tích của đoàn Thể thao VN chính là “siêu kình ngư” Nguyễn Thị Ánh Viên .  - Hỏi : Các em hiểu ***kì tích*** là gì ? ***“siêu kình ngư”*** là gì ? (SHS)  Câu 3: Nguyễn Thị Ánh Viên đã đóng góp gì cho bảng thành tích của Việt Nam ?  -GV chốt ý đúng , gọi HS nêu lại  ***-GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2, thảo luận nhóm đôi ( 3 phút) để trả lời câu hỏi 4, câu hỏi 5***  ***-Gọi Hs trình bày :***  Câu 4: Người viết bản tin đã gọi Ánh Viên bằng từ ngữ nào ? Vì sao?  ->GV chốt ý đúng , gọi HS nêu lại  Hỏi : Em hiểu ***tiểu tiên cá***nghĩa là gì ?  *(nàng tiên cá nhỏ),...*  *-*GV đọc đoạn 3 , hỏi : Em hiểu ***vinh danh*** nghĩa là gì ?  (*tôn vinh tên tuổi, công lao của một cá nhân hoặc một tập thể),*  Câu 5: Em suy nghĩ gì sau khi đọc bản tin ?  --🡪 GV chốt ý đúng , gọi HS nêu lại  -Gọi 1HS đọc cả bài  -GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc  -GV kêt luận nội dung bài đọc, gọi HS đọc lại  *-*G V gọi HS nêu ý kiến , tự liên hệ bản thân  + Đọc qua bài này bản thân em suy nghĩ gì ?  -GV liên hệ giáo dục HS | *-HS đọc từng đoạn , trả lời các câu hỏi*  -1 HS đọc to đọan 1  1. *Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 30 được tổ chức* ở Phi-lip-pin  2. *Đoàn Thể thao Việt Nam đã đạt được những thành tích xuất sắc, giành vị trí thứ hai với 98 huy chương vàng , 85 huy chương bạc, và 105 huy chương đồng*  -HS trả lời  3.*Nguyễn Thị Ánh Viên đã đóng góp cho bảng thành tích của Việt Nam là đã đoạt 6 huy chương vàng, hai huy chương bạc , trở thành VĐV nữ giành nhiều huy chương vàng nhất của kì Đại hội*  *-****HS trao đổi nhóm đôi , trình bày trước lớp***  ***-HS nhận xét, bổ sung***  *4.Người việt dã gọi Nguyễn Thị Ánh Viên bằng các từ ngữ “siêu kình ngư”, ““tiểu tiên cá” người Cần Thơ”* ***vì*** *tài bơi lội của nữ VÐV trẻ tuổi, quê Cần Thơ.*  *-HS trả lời*  *-1 HS đọc câu hỏi 5, HS trả lời*  **5. Gợi ý** *: Em rất tự hào về thành tích của nữ VĐV Nguyễn Thị Ánh Viên*  *(tn hào, yêu thích, mong muon trở thành vận động viên,…).*  *…………………*  *-*1 HS đọc cả bài , lớp đọc thầm , suy nghĩ nêu lên nội dung bài đọc  -HS trả lời, nhận xét, bổ sung  - Vài HS đọc nội dung bài :  *Giới thiệu, tự hào với thành tích xuất sắc củaa đoàn thể thao Việt Nam và của vận động viên bơi lội Nguyễn Thị Ánh Viên tại Ðại hội thể thao Ðông Phi-líp-pin.*  *-HS liên hệ bản thân* | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (6 phút)**  **a.Mục tiêu**: *Giúp học sinh diễn cảm bài đọc*  **b.Phương pháp, hình thức tổ chức:** *Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.* | | |
| -Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài, xác định giọng đọc: *thông thả, tự hào; nội dung nói về thành tích của VÐV Nguyễn Thị Ánh Viên đọc với giọng tự hào, trìu mến*)  -GV chốt giọng đọc và 1 số từ ngữ cần nhấn giọng: *kì tích, siêu kình ngư Nguyễn Thị Ánh Viên, sáu HCV, hai HCB, giành nhiều HCV nhất*…..  -Giáo viên đọc mẫu lại đoạn từ “*Đóng góp lớn ……nhiều huy chương vàng nhất của kỳ đại hội”*  -Hướng dẫn học sinh luyện đọc nhóm đôi, trước lớp  -GV nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm , giọng đọc của học sinh.  -Tổ chức cho HS thi đọc trước lớp  -GV nêu tiêu chí nhận xét, gọi HS nhận xét | | - HS nhắc lại nội dung bài.  -HS nêu giọng đọc từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  -HS nghe GV đọc  - HS luyện đọc trong nhóm đôi, đọc trước lớp  *.*  -HS đọc/ thi đọc trước lớp  - HS khá giỏi đọc cả bài |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  **. Mục tiêu:** *HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** *đàm thoại , hỏi đáp* , cá nhân | | |
| **c. Cách tiến hành :**  -Hỏi nội dung bài đọc , giáo dục HS  **-** Chuẩn bị: Tập viết chữ hoa | | -HS nêu nội dung bài tập đọc  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số theo thuật tính (không tường minh các tích trong mỗi lượt chia).  
 - Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn

- Tính giá trị biểu thức, tìm thành phần chưa biết của phép tính nhân, chia

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến số đo đại lượng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa

- HS: Sách học sinh, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp | | |
| - Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh thực hiện ở bảng con.  2896 : 4 1578 : 3  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh làm bảng con  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 30phút)** | | |
| **2.1 Hoạt động 1: Thực hành**  **a. Mục tiêu**: **:** Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán. **b**. **Phương pháp, hình thức tổ chức**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | | |
| **+ Bài 1**    – HS nhóm đôi tìm hiểubài. - Yêu cầu của bài là gì?  - Tìm thế nào?  - Gv cho Hs làm bài cá nhân vào vở  - Khi sữa bài, khuyến khích Hs giải thích cách làm, Hs nói về mối quan hệ giữa phép nhân và chia  – HS nhận xét về mối quan hệ của 2 phép tính  **+ Bài 2:**    – Tìm hiểu bài: Nhóm hai HS đọc yêu cầu: Xác định đúng hay sai, tại sao sai và sửa lại cho đúng. – Khi sửa bài, khuyến khích HS nói lí do bài **c** sai và sửa lại.  **+ Bài 3:**  – HS nhóm đôi tìm hiểu bài rồi thực hiện vào vở, chia sẻ bài làm – Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm. a) Đúng: 432 g x 3 = 1296 g  1 kg = 1 000 g, 1296g > 1000g. b) Sai: 5 400ml : 8 = 675 *ml*  1 *l* = 1 000 m*l, 675 ml < 1000ml*  **+ Bài 4:**  – Tìm hiểu bài:  + Bài toán yêu cầu gì?  – HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài. HS thực hiện vào bảng con. – Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích tại sao chọn như vậy. a) Thực hiện nhẩm từ trên xuống dưới  b)? x 800 = ?. Vận dụng cách tìm thừa số chưa biết. c)2 000 : 4 = ?; ? : 5 = 2000. Vận dụng cách tìm số bị chia. – GV lưu ý HS cách thực hiện bài, bắt đầu từ những dữ kiện đã cho.  **+ Bài 5**  – Tìm hiểu bài toán + Gọi HS đọc yêu cầu bài toán + Cho HS xác địnhcái đã cho và câu hỏi của bài toán. – Trao đổi cùng bạn, tìm cách giải quyết. - Cho cá nhân làm vào vở, chia sẻ bài làm cùng bạn  - Gọi 1 HS làm bảng, chữa bài  Sửa bài: Khuyến khích HS giải thích tại sao chọn phép tính chia.  + Muốn biết thời gian lau dọn mỗi căn phòng là bao nhiêu phút cần biết gì?  + Lau dọn 6 căn phòng hết bao nhiêu phút ta làm sao?  + Để lau dọn mỗi căn phòng hết bao nhiêu phút ta làm sao? | - Quan sát và theo dõi  - Số  - Tìm thương hoặc số bị chia dựa vảo mối quan hệ giữa phép nhân và chia hoặc dựa vào quy tắc tìm số bị chia   * Hs đọc yêu cầu đề * Nêu yêu cầu bài toán   - Trao đổi cùng bạn thực hiện bài làm, chia sẻ kết quả   * Nêu yêu cầu bài toán   - Tìm số  - Thảo luận và HS thực hiện vào bảng con.  - Nêu miệng cách làm  - Nêu yêu cầu bài toán  - HS đọc yêu cầu bài toán  - Xác định yêu cầu bài toán  - Trao đổi tìm cách giải  - Cần biết lau dọn 6 căn phòng hết bao nhiêu phút.  - Chuyển đổi 3 giờ sang phút( 60x3= 180)  - 180 : 6 = 30 phút  Dùng 180 phút để lau dọn 6 căn phòng, thời gian lau dọn mỗi căn phòng là như nhau Chia dều 180 phút thành 6 phần  Bài giải  3 giờ = 180 phút  180 : 6 = 30  Cô Lê lau dọn mỗi căn phòng mất 30 phút |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 - 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Ôn tập, trò chơi. | | |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi để hoàn thành bài tập.  - Cho trao đổi nhóm đôi. Chọn 2 nhóm thi dua nêu kết quả  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương. | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  Trò chơi “Nối nhanh, nối đúng”: Nối ở cột A với cột B cho thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | 9438 : 3 |  | 255 | | 5476 : 4 |  | 1369 | | 1275 : 5 |  | 3146 | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 8 : LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**Bài 08: LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Kể tên được các đồ dùng học tập. Nêu được tác dụng và chất liệu làm ra đồ dùng học tập.

- Biết bảo quản, sử dụng những đồ dùng học tập của bản thân

- Phát triển NL công nghệ: Hiểu biết công nghệ, sử dụng công nghệ, thiết kế kĩ thuật

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi cách sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để tạo ra các đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các bước phù hợp để tạo ra một đồ dung học tập theo các bước trong SGK.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mô tả được các bước làm một dụng cụ học tập từ các dụng cụ và vật liệu thủ công. Có thói quen trao dổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài và vận dụng sang tạo kiến thức đã học để làm những đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + HS được kích thích tính tò mò, sự hứng thú, tâm thế của HS ngay từ đầu tiết học  + Giúp HS huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân về các đồ dùng học tập của mình và vật liệu làm ra các đồ dùng học tập đó.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Đồ dùng học tập” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Trong bài hát em thấy có những đồ dùng học tập nào được nhắc đến?  + Ngoài những đồ dùng học tập được nhắc đến trong bài hát trên, em còn biết những đồ dùng học tập nào nữa?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Đồ dùng học tập là những dụng cụ rất quan trọng đối với học sinh chúng ta. Những đồ dùng ấy tuy nhỏ bé nhưng lại giúp ích cho chúng ta rất nhiều trong học tập. Vậy đồ dùng học tập được làm từ những chất liệu gì, tác dụng của chúng cụ thể như thế nào, cô trò chúng ta cùng đi tìm hiểu bài hôm nay nhé! | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: bút chì, tẩy, hộp bút, compa, thước kẻ, quyển sách, quyển vở,...  - Cặp sách, hộp bút màu, bút mực,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Giúp HS nêu được tên và tác dụng của các đồ dùng học tập phổ biến. Xác định được những vật liệu thủ công có thể được dùng để làm một số đồ dùng học tập  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về đồ dùng học tập. (làm việc cá nhân)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.    + Em hãy quan sát và gọi tên những đồ dùng học tập có trong hình 1?  + Em hãy nêu tác dụng của những đồ dùng học tập đó?  + Em hãy kể tên và nêu tác dụng của một số đồ dùng học tập khác mà em biết  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1: Đồ dùng học tâp rất phong phú và đa dạng, có những tác dụng khác nhau | - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:  + a. Bút chì; b. Thước kẻ; c. Cục tẩy; d. Hộp bút; e. Vở viết; g. Cặp sách  + Bút chì: kẻ bài, viết vào VBT  + Thước kẻ: Kẻ các hình, kẻ hết bài  + Cục tẩy: dùng để tẩy bút chì khi bị sai  + Hộp bút: đựng bút, thước, tẩy,...  + Vở: Ghi chép các bài học  + Cặp sách: đựng sách vở và một số đồ dùng học tập  - HS nêu theo hiểu biết  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu chất liệu làm đồ dùng học tập (làm việc nhóm 2)**  - GV chia sẻ hình 2 và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.    + Quan sát tranh 2 và cho biết những đồ dùng học tập đó có thể được làm bằng chất liệu gì?  + Em hãy nêu tính chất của những chất liệu đó và nêu phương án giữ gìn và bảo vệ chúng?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nhấn manh vai trò của đồ dùng học tập: Đồ dùng hcoj tập là những vật dung hỗ trợ cần thiết đối với hoạt động học tập của HS, các em cần sử dụng, bảo quản và sắp xếp đồ dùng học tập gọn gàng, hợp lí  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  *Đồ dùng học tập rất đa dạng, phong phú, có những tác dụng khác nhau. Khi sử dụng, em cần chú ý bảo quản và sắp xếp đồ dùng học tập gọn gàng* | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + 2a/ Thẻ đánh dấu sách thường được làm từ giấy, nhựa  + 2b/ Thước kẻ thường được làm từ nhựa, gồ hoặc kim loại hay có thể được làm từ giấy thủ công  + 2c/ Hộp đựng bút là sản phẩm thủ công được làm từ những vật liệu thủ công như: giấy bìa, hộp giấy, giấy màu, hồ dán,...  + HS nêu ý kiến riêng  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu tên và tác dụng của một số đồ dùng học tập của em  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Tìm hiểu và giới thiệu một số đồ dùng học tập của em (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời các nhóm nêu tên và tác dụng của những đồ dùng học tập của nhóm đẫ chuẩn bị.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 4, lắng nghe yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm giới thiệu về những đồ dùng học tập của nhóm mình  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), nối tên đồ dùng học tập và tác dụng tương ứng của chúng  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên nối tên đồ dùng học tập và tác dụng tương ứng của chúng  + Hết thời gian, đội nào nối nhanh và đúng thì đội đó dành chiến thắng  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Thứ Năm, ngày 23 tháng 02 năm 2023.**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Chủ điểm 11. NIỀM VUI THỂ THAO**

**BÀI 2: Cô gái nhỏ hóa “kình ngư”**

**(Tiết 2 Nói và nghe )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù**

-Ðóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của các vận động viên trong đoàn thể thao Việt Nam với vận động viên Ánh Viên

-Nói về một dụng cụ luyện tập thể thao

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:***

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Tranh ảnh, video clip về lễ khai mạc, đoàn thể thao Việt Nam diễu hành, đội tuyển đá bóng nam, VĐV Vương Thị Huyền nhận HCV môn cử tạ, VĐV Ánh Viên tham gia thi đấu tại SEA Games 30, về SEA Games 29, ASIAN Games 29.30 (Nếu có)

- Tranh ảnh về một số trò chơi vận động, về một số dụng cụ thể thao ( hoặc vật thật) .

-Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ( màn hình tương tác )

***2. Học sinh*** *:*

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Dụng cụ học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Kể được tên một số trò chơi vận động và nói được cảm xúc khi tham gia các trò chơi.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi truyền điện** | |
| **Cách tiến hành:**  **-**GV yêu cầu HS kể được tên một số trò chơi vận động. Khi tham gia trò chơi đó em cảm thấy thế nào ?  -Gv giảng giải, giới thiệu bài, ghi tựa , gọi Hs đọc lại tựa bài | -HS thi kể tên trò chơi vận đọc  -Vài HS trả lời  -HS nêu tựa bài |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (28 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Nói và nghe (2 8 phút)**  **a. Mục tiêu:**  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức** | |
| **Cách tiến hành:**  ***1..Ðóng vai, nói và đáp lời chúc mừng***  ***-***GV gọi HS đọc  -GV nhấn mạnh YC , hướng dẫn :  -GV yêu cầu HS HS thảo luận trong nhóm đôi : *Ðóng vai, nói và đáp lời chúc mừng của các vận động viên trong đoàn thể thao Việt Nam với vận động viên Ánh Viên*.  - GV gọi vài nhóm HS trình bày trước lóp.  - GV nêu tiêu chí nhận xét  - GV nhận xét.  **2.Nói và nghe**  ***2.1.Ðọc lời các nhân vật và trã lời câu hõi***  -GV gọi HS đọc BT 1  -GV nhấn mạnh yêu cầu, gợi ý :  *+ Tranh có mấy nhân vật?*  *+ Các nhân vật đang làm gì?*  **-**GV tổ chức HS đ*ọc lời* các nhân vật trong tranh ( phân vai) và tra lời câu hỏi trong nhóm đôi (3-5 phút)  -GV nêu tiêu chí nhận xét  -Gọi HS trình bày trước lớp , Nhận xét, khen HS  - GV nêu câu hỏi , gọi HS trả lời  + Hai bố con trao đổi về điều gì?  + Câu nào thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ?  -GV có thể rút ra một vài lưu ý về cách nói về một dụng cụ thể thao (tên dụng cụ , tên môn thể thao , đặc điểm của dụng cụ ,…).  **2.2.Nói về một dụng cụ luyện tập thể thao**  -G gọi HS đọc yêu cầu BT 2, quan sát các gợi ý.  -GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi, nói về dụn  luyện tập thể thao dựa vào một vài câu hỏi gợi ý của GV:  + Tên của dụng cụ em muốn nói đến là gì?  + Dụng cụ đó sử dụng cho môn thể thao nào?  + Dụng cụ đó có đặc điểm gì?  + Cách sử dụng dụng cụ đó thế nào?  + …  -GV nêu tiêu chí nhận xét  -Gọi HS trình bày trước lớp , Nhận xét, khen HS  . | **-**HS đọc yêu cầu  -HS xác định yêu cầu  -HS thảo luận nhóm đôi ( 3 phút)    -Một vài nhóm HS trình bày trước  lớp  -HS nghe và nhận xét.  **-**HS đọc và xác định yêu cầu BT 1  -HS trả lời  Ví dụ:  *+ Tranh có 2 nhân vật là người bố, bạn nhỏ*  *+ Các nhân vật đang trò chuyện kể về quả bóng đẹp , và kể về đặc điểm cùa bóng*  **-**HS phân vai đọc lời các nhân vật trong tranh , trả lời câu hỏi trong nhóm đôi  -Một vài nhóm HS trình bày kết quả trước lớp  -HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung  Ví dụ:  *+Hai bố con trao đổi về : Quả bóng mới*  *+* Câu nói thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ là *: Thật tuyệt bố ạ! Da của nó mềm, màu sắc lại đẹp.*  -HS đọc yêu cầu BT 2, quan sát các gợi ý.  -HS thảo luận nhóm đôi (3phút )  - Một vài nhóm HS trình bày kết quả HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung  Ví dụ:  *+Tên của dụng cụ em muốn nói đến là quả bóng*  *+ Dụng cụ đó sử dụng cho môn thể thao là dùng chân đá mạnh banh về đánh banh, bóng chuyền, bóng rổ, …*  *+ Dụng cụ đó có đặc điểm là hình cầu , có nhiều mau , làm bằng nhựa, …*  *+ Cách sử dụng dụng cụ đó là dùng chân đá mạnh bóng về khung thành, dùng tay chuyền bóng vào lưới, vào lỗ, dúng 2 tay đánh bóng qua lưới ……* |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  **. Mục tiêu:** *HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** *đàm thoại , hỏi đáp* , cá nhân | |
| **c. Cách tiến hành :**  - Gọi kiểm tra vài bài HS  - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị bài tiết sau | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

...........................................................................................................................................

............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TUẦN 23 GIÁO DỤC THỂ CHẤT( KHỐI 3)-T45**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 6: ĐI CHUYỂN TUNG VÀ BẮT BÓNG HAI TAY**

**(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Học di chuyển theo hướng thẳng, tung và bắt bóng hai tay. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | |
| **TG** | **SL** | | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Đứng, ngồi theo hiệu lệnh”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Di chuyển theo hướng thẳng, tung và bắt bóng hai tay.**  + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng  + Động tác:  B1: Đi theo hướng thẳng, hai tay tung bóng lên cao theo hướng di chuyển, mắt nhìn theo bóng.  B2: Khi bóng rơi xuống ngang ngực, dung hai tay bắt bóng.  + Kết thúc: về TTCB  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Chuyển bóng tiếp sức”.*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2l  1-2l  1-2l  1-3l  1-3l | | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số theo thuật tính (không tường minh các tích trong mỗi lượt chia).  
 - Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn

- Tính giá trị biểu thức, tìm thành phần chưa biết của phép tính nhân, chia

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến số đo đại lượng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa

- HS: Sách học sinh, vở bài tập, bộ thiết bị học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp | | |
| - Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh thực hiện ở bảng con.  4267 : 2 4658 : 4  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh làm bảng con  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 30phút)** | | |
| **2.1 Hoạt động 1: Thực hành**  **a. Mục tiêu**: **:** Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến số đo đại lượng  **b**. **Phương pháp, hình thức tổ chức**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | | |
| **1/ Thử thách**  – Cho HS nhóm bốn tìm hiểu bài, thảo luận tìm cách giải quyết. - Các nhóm có thể thực hiện theo các cách khác nhau, chẳng hạn: + Đếm thêm1 giờ:    + HS cũng có thể xoay kim đồng hồđể tìm thời gian đọc sách của mỗi người. – Sửa bài:  + Người dành nhiều thời gian cho việc đọc sách hơn là chị An  + GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày cách thực hiện  – **Giáo dục ích lợi của việc đọc sách:** *Ở lứa tuổi Hs đọc sách sẽ giúp cho các em tìm tòi được những kiến thức mới và tăng sự đồng cảm, là hình thức giải trí tốt nhất góp phần rèn luyện trí não và tăng khả năng tập trung, thúc đẩy sự sáng tạo và trí tưởng tượng…*  **2/ Vui học**  – HS thực hiện nhóm đôi: **Đọc** nội dung, **thảo luận**. Khối lượng voi gấp 4 lần khối lượng hươu cao cổ → Khối lượng voi giảm đi 4 lần thì được khối lượng hươu cao cổ. Cũng có thể suy luận: Khối lượng voi gấp 4 lần khối lượng hươu cao cổ → Voi = Hươu × 4 → Hươu = Voi : 4 → 5 000 kg : 4 = 1 250 kg – Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.  **3/ Đất nước em**  – GV có thể chuẩn bị những đoạn clip về voi ở Bản Đôn (Đắk Lắk) để giới thiệu cho HS. | - Đọc bài nội dung toán  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài toán  - Nhiều nhóm trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS có thể tìm cách khác bằng cách xoay kim đồng hồ  - Nhiều nhóm trình bày cách thực hiện  - Chú ý lắng nghe  – HS thực hiện nhóm đôi  **-** Nhiều nhóm trình bày kết quả và giải thíchcách làm.  - Đọc nội dung  - Xem video  - HS **tìm hiểu** nội dung, **chia sẻ** những hiểu biết về loài voi, về voi Bản Đôn. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 - 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hoạt động thực tế | | |
| **\* Hoạt động thực tế**    – Tìm vị trí các tỉnh Sơn La, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai và Bình Phước trên bản đồ (SGK trang 88) | - HS tìm vị trí các tỉnh Sơn La,Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai và Bình Phước trên bản đồ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**

Tuần: 23 Tiết: 2

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện được kế hoạch đề ra mục tiêu rèn luyện để phát triển bản thân.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn. Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia chia sẻ bản kế hoạch đề ra mục tiêu rèn luyện để phát triển bản thân.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được các hoạt động để phát triển bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi thực hiện kế hoạch đề ra. Chia sẻ với lớp cách thực hiện kế hoạch phát triển bản thân của mình.

- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Tôi đã làm được”**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi đã làm được” (gắn việc làm mà mình đã làm và đạt được). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát.  - Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm .  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch để phát triển bản thân**  **Mục tiêu:**  - Học sinh nêu được kế hoạch hoạt động để phát triển bản thân theo gợi ý, biết vẽ và trang trí kế hoạch phát triển bản thân của mình.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 6 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, nêu ra những việc làm thể hiện kế hoach phát triển bản thân trong các tranh theo gợi ý: *Các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì, làm gì?*  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.  **Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng**  **Mục tiêu:** HS liên hệ với bản thân, đề ra kế hoạch phát triển bản thân của mình, vẽ và trang trí bản kế hoạch theo ý thích.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân vẽ và trang trí kế hoạch phát triển bản của mình theo ý thích.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ.  **Hoạt động 4: Trình bày kế hoạch phát triển bản thân của em**  **Mục tiêu:**  - Học sinh chia sẻ được cách thực hiện kế hoạch phát triển bản thân của mình cho các bạn nghe.  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, 2 của hoạt động 7 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ trong nhóm về kế hoạch phát triển bản thân của mình trong nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch phát triển bản thân của mình trước lớp  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *có kế hoạch mục tiêu phát triển bản thân là một điều rất quan trọng và cần thiết. Điều đó mang đến cho em định hướng, việc cần làm để phát triển bản thân một cách đúng đắn.* | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi trò chơi nhiệt tình  - HS chia sẻ khả năng trước lớp  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời:  *+ Tranh 1: Bạn nữ đang trình bày mục tiêu phát triển bản thân là bơi được trong 5 tuần. Cụ thể việc làm của 5 tuần là: tuần 1: tập thở dưới nước, tuần 2: tập đập chân dưới nước, tuần 3:tập khua tay dưới nước, tuần 4: học phối hợp các động tác, tuần 5: luyện tập bơi*  *+ Tranh 2: Bạn nam đang trình bày mục tiêu phát triển bản thân là đọc 1 cuốn sách trong 4 tuần. Cụ thể việc làm của 4 tuần là: tuần 1: đọc ¼ cuốn sách, tuần 2: đọc ½ cuốn sách, tuần 3: đọc hết cuốn sách, tuần 4: tóm tắt và viết vào nhật kí đọc sách.*  - HS báo cáo kết quả trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét.  - Học sinh làm việc cá nhân  - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe  - HS xung phong trong nhóm  - HS xung phong chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu, ngày 24 tháng 02 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Chủ điểm 11. NIỀM VUI THỂ THAO**

**BÀI 2: Cô gái nhỏ hóa “kình ngư”**

**(Tiết 3 Viết sáng tạo )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù**

-Nhận diện được cấu trúc đoạn văn thuật lại việc đã tham gia , lập được dàn ý cho đoạn văn thuật lại một trận thi đấu hoặc buổi tập luyện thể thao.

-Tìm ý cho đoạn vǎn thuật lại một việc đã chứng kiến hoặc tham gia

các trò chơi.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:***

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Tranh ảnh, video clip về lễ khai mạc, đoàn thể thao Việt Nam diễu hành, đội tuyển đá bóng nam, VĐV Vương Thị Huyền nhận HCV môn cử tạ, VĐV Ánh Viên tham gia thi đấu tại SEA Games 30, về SEA Games 29, ASIAN Games 29.30 (Nếu có) .-Tranh ảnh , video clip về 1 số trò chơi kéo co , bóng chuyền ….

-Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ( màn hình tương tác )

***2. Học sinh*** *:*

-Sách tiếng Việt 3, tập 2

-Dụng cụ học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  **a. Mục tiêu***: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.*  ***b. Phương pháp, hình thức tổ chức*: quan sát, thảo luận nhóm nhỏ , cá nhân** | |
| **c. Cách tiến hành:**  **-**GV cho HS xem Tranh ảnh , video clip về 1 số trò chơi kéo co , bóng chuyền …. | -HS q/sát , nêu tên trò chơi, dụng cụ trò chơi, ích lợi……. trò chơi đó |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (28 phút)** | |
| **B.5 Hoạt động Viết sáng tạo 28phút)**  **a. Mục tiêu:***Nhận diện thể loại vǎn thuật lại một việc đã chứng kiến hoặc t/gia*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** đàm thoại, vấn đáp, nhóm , cá nhân | |
| **c. Cách tiến hành**  **3.Viết sáng tao**  **3.1.*Nhận diện thể loại vǎn thuật lại một việc đã chứng kiến hoặc tham gia***  -Gọi HS đọc BT  -GV nhấn mạnh yêu cầu, hướng dẫn  -GV gọi HS đọc to đoạn văn  Đọc đọan vǎn và trả lời câu hỏi gợi ý:  *+* Các ban thi đấu môn thể thao gì?  + Hiệu lệnh nào cho biết cuộc thi bắt đầu thế nào?  + Diễn biến cuộc thi có gì thú vị?  + Cuộc thi kết thúc ra sao?  3,2 ***Tìm ý cho đoạn vǎn thuật lại một việc đã chứng kiến hoặc tham gia***  - GV tổ chức cho HS thảo luận tìm dàn ý đoạn vǎn về một trận thyi đấu hoặc một buổi luyện tập thể thao (hoặc bằng sơ đồ tư duy dạng đơn giản), dựa trên cơ sở bài đọc và những gợi ý trong SHS:   1. Tên môn thể thao 2. Những ai tham gia hoặc em th/ gia với   ai  3.Diễn biến (*Ngay sau tiếng còi..., lúc đầu..., hơn một phút sau…*) -> (– GV có thể hướng dẫn HS cách nêu chi tiết thú vị trong diễn biến cuộc thi)  4. Kết thúc cuộc thi (GV có thể khuyến khích HS trình bày dàn ý dưới dạng sơ đồ tư duy, hướng dẫn HS sử dụng các từ ngữ chỉ trình tự gần với sơ đồ như bắt đầu, tiếp theo, sau đó, kết thúc,…)  -GV nêu t/chí, gọi một vài nhóm HS trình bày kểt quả trước lớp.  -GV nghe và GV nhận xét về nội dung thực hành  -GV nêu tiêu chí và gọi một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp, có thể dựa trên sơ đồ tư duy vừa thực hiện.  - GV nhận xét , chỉnh sửa cho HS  **B.6 Hoạt động Vận dụng : ( 10 phút)**  ***C. Vận dụng***  - GV gọi HS đọc và HS xác định yêu cầu của hoat động vận dụng: *Chơi trò chơi Em là vận động viên*.  -GV nhấn mạnh YC, tổ chức *trò chơi*  -GV gọi HS đọc yêu cầu thứ nhất  -GV gọi vài nhóm HS trình bày kết quả  -GV gọi HS đọc yêu cầu thứ hai: Nói về cảm xúc cúa em khi tham gia trò chơi.  -HS trao đổi trong nhóm đôi chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia trò chơi .  (Ví dụ: vui, hào hứng, hồi hộp, mừng rỡ,),    -GV nhận xét kết quả thực hành. | - 1HS đọc BT  -HS xác định yêu cầu,  - HS đọc to đoạn văn  và trả lời câu hỏi  *+* Các bạn thi đấu môn thể thao là ***kéo co***  + Hiệu lệnh cho biết cuộc thi bắt là : ***ngay sau tiếng còi , , cuộc thi kéo co giữa lớp tôi và lớp 3C bắt đầu***  + Diễn biến cuộc thi thú vị là Lúc đầu sợi dây gần như không nhúc nhích. Mồ hôi chúng tôi túa ra, mặt đỏ lên dưới ánh nắng. Trong tiếng trống và tiếng hò reo cổ vũ, sợi dây khi thì phích qua trái, khi thì phích qua phải . Hơn một phút sau, sợi dây phích dần về phía lớp tôi. Cả đội cùng nổ lực kéo đội bạn qua vạch tranh giới để giàng chiến thắng.  + Cuộc thi kết thúc  -HS thảo luận nhóm đôi lập dàn ý đoạn vǎn( hoặc bằng sơ đồ tư duy dạng đơn giản, )  -Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp, có thể đưa trên sơ đồ tư duy vừa thực hiện  -HS nhận xét về nội dung bài bạn trình bày  -HS nghe bạn và GV nhận xét về nội dung thực hành.  -1 HS đọc yêu cầu  -HS đọc yêu cầu thứ nhất: *Kể tên một số trò chơi vận động trong giờ Giáo dục thể chất*  -HS trao đổi trong nhóm đôi theo kĩ thuật *Truyền điện* (Ví dụ*: Lǎn bóng; Chạy nhanh theo số; Nhảy đúng, nhảy nhanh; Chuyền bóng về nhà; Tìm người chỉ huy; Cùng nhau vượt chướng ngai vật;…*).  -HS đọc yêu cầu thứ hai: Nói về cảm xúc cúa em khi tham gia trò chơi.  -HS trao đổi trong nhóm đôi chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia trò chơi  (ví dụ:  *vui, hào húng, hồi hộp, mừng rỡ,).*  -HS nghe, nhận xét, bổ sung |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2phút)**  **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** hỏi đáp, cá nhân | |
| **c. Cách tiến hành**  - Gv gọi kiểm 1 số vở HS , nhận xét  -GV **.**nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị bài tiết sau | -HS lắng nghe, và làm theo |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Ôn tập nhân, chia các số có bốn chữ số với số có một chữ số.  
– Sử dụng các kiến thức về phép nhân và phép chia để giải quyết vấn đề đơn giản.  
– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường: khối lượng, dung tích

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa

- HS: Sách học sinh, vở bài tập, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, cả lớp | |
| - GV có thể tổ chức cho HS chơi “Tìm bạn”.  - Gv phổ biến luật chơi  - HS **viết** một số tròn nghìn bất kì (trong phạm vi 10 000) vào bảng con.  - Một HS **đưa** bảng con lên trước lớp để tìm bạn.  **Ví dụ**:  - Bảng con của bạn trước lớp có số 5 000.  - Bạn đó nói: 5 nghìn cộng thêm mấy để dược 7 nghìn?  - Các bạn có bảng mang số 2 000 chạy lên kết bạn.  - Cả lớp vỗ tay  - Cho HS chơi vài lược  - GV nhận xét, tuyên dương | - Chú ý lắng nghe  - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn  - Tham gia chơi nhiều lược |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 30phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1: Thực hành**  **a. Mục tiêu**: **:** Ôn tập nhân, chia các số có bốn chữ số với số có một chữ số. Sử dụng các kiến thức về phép nhân và phép chia để giải quyết vấn đề đơn giản.  **b**. **Phương pháp, hình thức tổ chức**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |
| **+ Bài 1:**  - Gọi Hs đọc yêu cầu bài  – Cho HS **tìm hiểu** bài và **thực hiện** cá nhân. – Sửa bài, HS viết A,B,C vào bảng con để trả lời  - Khuyến khích HS **nói** cách làm, có thể giải thích theo các cách khác nhau, chẳng hạn: **+Bài 2:**  **+ Bài 3:** – HS **thực hành** cá nhân rồi **chia sẻ** nhóm đôi. – Sửa bài, GV hỏi để hệ thống hoá: + Cách đặt tính  + Cách tính (Nếu có nhớ thì sao)  + Nên giới thiệu cách kiểm tra kết quả ( dùng mối quan hệ nhân, chia để kiểm tra) | * Hs đọc yêu cầu bài   - Thực hiện cá nhân vào vở  - Sữa bài và giải thích cách làm  - Hs đọc yêu cầu bài  - Trao dổi cùng bạn nhận biết yêu cầu của bài  - Thực hiện cá nhân  - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn  - Nêu kết quả và giải thích cách làm  - Hs đọc yêu cầu bài  - Tự làm bài vào vở rồi chia sẻ nhóm đôi  - Chữa bài và nêu lại cách tính và đặt tính  - Kiểm tra kết quả phép nhân: Ta lấy tích nhân với một thừa số sẽ ra thừa số còn lại  - Kiểm tra kết quả phép chia: Ta lấy thương nhân với số chia kết quả bằng số bị chia là phép chia đúng |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 - 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Ôn tập, trò chơi | |
| **-** GV cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”, cho Hs chọn đáp án đúng ghi nhanh vào bảng con  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài mới. | - Tham gia trò chơi, tính và chọn đáp án bằng cách ghi nhanh kết quả vào bảng con  a) 1230 x 6  A. 7380 B.6380 C. 5386  b) 1506 : 3  A. 520 B.502 C. 530 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY

# MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

# BÀI 20: CƠ QUAN TIÊU HOÁ (TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

-Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá trên sơ đồ, tranh ảnh.

-Nêu được chức năng của cơ quan tiêu hoá ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

-Trình bày được một số việc làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hoá.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Năng lực tự chủ và tự học, Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Sơ đồ cơ quan tiêu hoá, bảng phụ.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan tiêu hoá.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?”  + Bước 1: Gv treo lên bảng sơ đồ cơ quan tiêu hoá (H2, trang 85) nhưng không có tên các bộ phận.  + Bước 2: GV chia lớp thành 3 đội chơi và phát cho mỗi đội một bộ bảng tên các bộ phận của cơ quan tiêu hoá. Trong thời gian 2 phút, các đội cử lần lượt từng thành viên lên bảng để gắn tên một bộ phận vào vị trí thích hợp trên sơ đồ cơ quan tiêu hoá của nhóm mình. Đội nào gắn đúng và nhanh nhất sẽ là đội chiến thắng.  -GV tuyên dương đội thắng và dẫn dắt vào tiết 2 của bài.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu quá trình tiêu hoá thức ăn trong cơ thể**  **Mục tiêu:** HS chỉ sơ đồ và nêu được quá trình thức ăn biến đổi, tiêu hoá trong cơ thể.  **Cách tiến hành:**  -GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát hình 3 (sgk, trang 86) cho biết:  + Nói về quá trình tiêu hoá ở một số bộ phận của cơ quan tiêu hoá trong hình 3.  + Cơ quan tiêu hoá có chức năng gì?  -GV mời 2 – 3 cặp đôi lên bảng chỉ sơ đồ, nói về quá trình tiêu hoá và biến đổi thức ăn diễn ra trong cơ thể.  -GV cùng HS nhận xét, bình chọn những nhóm trả lời đúng và hay nhất.  \*Kết luận: + Thức ăn từ khoang miệng được nghiền nhỏ, nhào trộn và tẩm ướt thức ăn nhờ nước bọt. Dạ dày nhào trộn và biến một phần thức ăn thành chất dinh dưỡng. Ruột non nhận dịch mật và dịch tụy cùng với dịch ruột giúp biến đổi thức ăn thành chất dinh dưỡng và hấp thụ vào máu nuôi cơ thể. Ruột già chứa chất cặn bã từ ruột non đưa xuống, cô đặc thành phân. Hậu môn đưa phân ra ngoài cơ thể.  **Hoạt động 2: Trò chơi “Đây là bộ phận nào?”**  **Mục tiêu:** HS vận dụng, củng cố kiến thức đã học về các bộ phận của cơ quan tiêu hoá.  **Cách tiến hành:**  -GV tổ chức cho các lớp hoạt động trong nhóm 4.  -GV nêu cách chơi: Một bạn nêu chức năng của một bộ phận, bạn còn lại đoán tên bộ phận đó.  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  -GV hỏi: Em hãy nói tên các bộ phận của cơ quan tiêu hoá và mô tả lại quá trình tiêu hoá thức ăn của cơ thể.  -GV cùng HS nhận xét, kết luận: Chức năng của cơ quan tiêu hóa: biến đổi thức ăn, đồ uống thành các chất dinh dưỡng để nuôi cơ thể, đồng thời thải các chất cặn bã ra bên ngoài.  **Hoạt động 3: Báo cáo hoạt động ăn uống và thải bã của bản thân trong ba ngày gần nhất**  **Mục tiêu:** HS nêu được hoạt động ăn uống và thải bã của bảng thân theo bảng gợi ý. Nhận biết được dấu hiệu khi cơ quan tiêu hoá hoạt động bình thường.  **Cách tiến hành:**  -GV phát cho mỗi HS một bảng theo dõi hoạt động ăn uống và thải bã của bản thân trong ba ngày gần nhất (mẫu trang 87).  -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ những thông tin đã ghi trong phiếu học tập và so sánh thông tin của mình với bạn.  -Gọi HS trình bày kết quả.  -GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  -GV hỏi: Khi cơ quan tiêu hoá hoạt động bình thường thì số lần đi vệ sinh trong một ngày của em khoảng bao nhiêu ?  -GV để HS rút ra từ khoá.  -Gv kết luận: Khi cơ quan tiêu hoá hoạt động bình thường, số lần đi vệ sinh trong một ngày là từ một đến hai lần tuỳ vào số bữa ăn và lượng thức ăn cung cấpvào cơ thể. Nếu số lần đi vệ sinh trong một ngày ít hơn một lần hoặc nhiều hơn hai lần thì cơ thể của em đang gặp phải những vấn đề về tiêu hoá.  **Hoạt động tiếp nối sau bài học:**  -GV yêu cầu HS về nhà hỏi những người thân trong gia đình về số lần đi vệ sinh trong một ngày từ đó giúp họ biết được cơ quan tiêu hoá của họ đang hoạt động bình thường hay đang gặp phải các vấn đề về tiêu hoá.  -Nhận xét tiết học. | -HS tham gia trò chơi.  -HS lắng gnhe.    -HS thảo luận nhóm đôi để trả lời 2 câu hỏi.  -2 – 3 cặp lên trình bày trước lớp.  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/86_-_b20.png?itok=jEuivHVn  -HS tham gia chơi trò chơi trong nhóm.  -Các nhóm tham gia trò chơi.  -HS lắng nghe.  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/87_-_b20.png?itok=YsDJL0qe  -HS dựa vào phiếu học tập đã làm ở nhà để hoàn thành bảng theo dõi của bản thân mình.  -HS chia sẻ trong nhóm đôi.  -4 – 5 cặp đôi lên trình bày.  -3 – 4 HS trả lời.  -Chất dinh dưỡng – Chất cặn bã.  -HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

**Thứ Bảy, ngày 25 tháng 02 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TUẦN 23 GIÁO DỤC THỂ CHẤT( KHỐI 3)-T46**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 6: ĐI CHUYỂN TUNG VÀ BẮT BÓNG HAI TAY**

**(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn di chuyển theo hướng thẳng, tung và bắt bóng hai tay. Biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Đứng, ngồi theo hiệu lệnh”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển theo hướng thẳng tung và bắt bóng hai tay.**  *Tập đồng loạt*    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Chuyển bóng tiếp sức”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

***Kế hoạch bài dạy***

***Môn Âm nhạc lớp 3 tuần 23***

**CHỦ ĐỀ 6: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG (THỜI LƯỢNG 4 TIẾT)**

**Tiết 1. Bài hát “Ôi ba mẹ” lời 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:** Khám phá các âm thanh trong sinh hoạt hằng ngày.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Biết yêu thương gia đình, biết giúp đỡ và nghe lời bố mẹ.

- Phẩm chất 2: Biết quan tâm, đồng cảm với những vất vả của bố mẹ qua nội dung nghe nhạc.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động Khám phá.

- Năng lực chung 2: Nhận biết và bày tỏ đươc tình cảm, cảm xúc củ bản thân khi nghe bài hát Ôi ba mẹ, Tía má em và âm thanh của xai-lô-phôn.

- Năng lực chung 3: Tích cực, chủ động thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Thể hiện được âm thanh phát ra từ các hoạt động hàng ngày trong gia đình qua phần Khám phá.

- Năng lực âm nhạc 2: Nghe và vận động theo nhịp điệu của bài Ôi ba mẹ; thể hiện được cách hát luyến khi hát bài Ôi ba mẹ; hát được bài Ôi ba mẹ theo nhóm đối đáp, hát đúng giai điệu, nhịp điệu, rõ lời và thuộc lời.

- Năng lực âm nhạc 3: Nghe và gõ được thanh phách theo nhịp, nêu được cảm nhận sau khi nghe bài hát.

- Năng lực âm nhạc 4: Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện đúng trường độ và các mẫu tiết tấu, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát “Ôi ba mẹ”.

- Năng lực âm nhạc 5: Nêu được tên và cảm nhận được âm thanh của nhạc cụ xai-lô-phôn.

- Năng lực âm nhạc 6: Thực hiện được mẫu 7 âm theo kí hiệu nột nhạc bàn tay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh khám phá chủ đề, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi đầu tiết học.  **2. Hoạt động Khám phá (15 phút):**  \* Mục tiêu: Thể hiện được âm thanh phát ra từ các hoạt động hàng ngày trong gia đình qua phần Khám phá.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên giới thiệu bức tranh chủ đề.  - GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS nêu tên và chỉ ra các sự vật, hoạt động có trong bức tranh; Các sự vật, hoạt động đó có thể phát ra âm thanh như thế nào?  Câu hỏi gợi ý:  + Em thấy sự vật, hoạt động gì trong bức tranh chủ đề?  + Gà trống, gà mẹ, gà con,... và các hoạt động quét sân, bổ củi, tưới rau, ... phát ra âm thanh như thế nào?  - GV kể câu chuyện theo tranh.  - GV gọi HS bắt chước lại âm thanh trong câu chuyện.  - GV gọi HS hình dung và thể hiện lại âm thanh phát ra từ các hoạt động hàng ngày trong gia đình của em. | Học sinh thực hiện trò chơi.  - Học sinh quan sát, nêu tên và chỉ ra các sự vật, hoạt động có trong bức tranh.  - Học sinh hình dung và thể hiện lại âm thanh phát ra từ các hoạt động hàng ngày trong gia đình.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **3. Hoạt động 3. Dạy học hát lời 1 (15 phút):**  \* Mục tiêu: Nghe và vận động theo nhịp điệu của bài Ôi ba mẹ; thể hiện được cách hát luyến khi hát bài Ôi ba mẹ; hát được bài Ôi ba mẹ theo nhóm đối đáp, hát đúng giai điệu, nhịp điệu, rõ lời và thuộc lời.  \* Cách tiến hành:  - Khởi động: GV mở nhạc để học sinh vận động theo nhịp điệu của bài hát Ôi ba mẹ, GV có thể gợi ý học sinh sáng tạo vận động theo cảm nhận của riêng mình.  - GV hướng dẫn HS thể hiện các h hát luyến qua hoạt động, HS làm theo động tác và hát theo GV với những từ hát luyến lên thì đưa tay từ dưới lên, những từ hát luyến xuống thì đưa tay từ trên xuống (Lưu ý: Trong hoạt động này, GV chỉ hướng dẫn HS những từ có hát luyến chứ không dạy hát cả bài). Ví dụ: Vở (luyến lên), thơm (luyến xuống), mực (luyến lên).  - GV dạy bài hát theo lối móc xích, tuỳ năng lực thực tế của HS mà GV thực hiện các bước dạy hát phù hợp.  - GV cho HS hát với hình thức theo nhóm kết hợp với vận động cơ thể sáng tạo. | - Học sinh nghe bài hát “Ôi ba mẹ” kết hợp vận động.  - Học sinh thể hiện cách hát luyến qua hoạt động.  - Học sinh hát với các hình thức đơn ca, tốp ca, đồng ca. |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**

:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện được những việc đã làm phát triển bản thân.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, hợp tác, chia sẻ với bạn những việc đã làm để phát triển bản thân.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- NL thích ứng với cuộc sống: HS nhận thấy được những ưu điểm và nhược điểm trong tuần vừa qua, duy trì những việc tốt đã đạt được và có biện pháp khắc phục những tồn tại của cá nhân và tập thể. Nắm được những việc làm của tuần tới của mình và của lớp.

- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- bài hát, trò chơi

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- trò chơi, sản phẩm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.KHỞI ĐỘNG**  - HS bắt bài hát  - Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| **B.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+ Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*    - GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | - Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác…..  - HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.  - HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.  - Cả lớp lắng nghe  - Lắng nghe giáo viên nhận xét chung. Góp ý và biểu dương HS khá tốt thực hiện nội quy.  - Cả lớp lắng nghe |
| **C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**  **Hoạt động 1: Trao đổi với bạn những việc đã làm để phát triển bản thân**  **Mục tiêu:**  - Học sinh chia sẻ được cách thực hiện kế hoạch phát triển bản thân của mình cho các bạn nghe.  - GV tổ chức cho HS xung phong chia sẻ trao đổi trước lớp những việc đã làm được để phát triển bản thân.  - Khuyến khích tuyên dương.  **Hoạt động 2: Cùng bạn hát múa về chủ đề phát triển bản thân**  - Chia học sinh theo tổ cùng bạn tập múa hát về chủ đề phát triển bản thân.  - Cho học sinh lần lượt trình bày trước lớp.  **Hoạt động 3: Đánh giá hoạt động**  + Em học thêm dược những điều gì để sau chủ đề này để phát triển bản thân?  - Cho HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Phát phiếu cho HS đánh giá  - Cho HS trao đổi phiếu đánh giá với bạn để nhận xét nhau.  - Tổng kết hoạt động | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS thực hiện  - Lắng nghe  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Hs tự đánh giá về các hoạt động.  - Nhận xét đánh giá bạn |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  CHỮ_KÍ-removebg-preview  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |